NHỮNG NHÂN VẬT CẦN BIẾT ĐẾN

# JOHN F. KENNEDY

## Tổng thống của "Biên Giới Mới"

Michael D. Cole

# John F. Kennydy
# Tổng Thống Của «Biên Giới Mới»

Michael D. Cole

# 1. Giờ phút nguy hiểm tột độ

Chiến tranh Lạnh đang nóng dần lên theo từng giờ.

Máy bay do thám của Hoa Kỳ đã phát hiện các địa điểm tên lửa hạt nhân của Liên Xô đang được xây dựng trên hòn đảo Cuba, chỉ cách bờ biển Florida chín mươi dặm.

Tệ hơn nữa, các tàu khác của Liên Xô hiện đang tiến về phía hòn đảo mới theo chủ nghĩa Cộng sản này. Có khả năng, thậm chí là rất có khả năng, những con tàu đó chở theo tên lửa và thiết bị phóng bổ sung.

Tổng thống John F. Kennedy biết rằng tình hình đang vô cùng nghiêm trọng. Với những tên lửa tấn công ở Cuba, Liên Xô có thể tiến hành một cuộc tấn công hạt nhân tầm ngắn, nhanh chóng vào các mục tiêu ở Hoa Kỳ.

Vào ngày 22 tháng 10 năm 1962, Tổng thống Kennedy đã tuyên bố phong tỏa hải quân đối với tất cả các tàu của Liên Xô đang cố gắng đến Cuba. Các tàu của Liên Xô phải bị chặn lại và được kiểm tra bởi lực lượng hải quân Hoa Kỳ trước khi được phép tiếp tục tiến về phía Cuba. Bối cảnh đã sẵn sàng cho một cuộc đối đầu giữa hai siêu cường hạt nhân của thế giới.

Trên truyền hình, Tổng thống Kennedy đã phát biểu trước quốc dân về các địa điểm tên lửa mới được phát hiện. «... Để ngăn chặn sự gia tăng vũ khí tấn công này», ông nói, «một cuộc cách ly nghiêm ngặt đối với tất cả thiết bị quân sự tấn công đang được vận chuyển đến Cuba đang được tiến hành...» Kennedy kêu gọi rút ngay lập tức và kịp thời tất cả các căn cứ tấn công trên Cuba trước khi Hoa Kỳ cân nhắc dỡ bỏ lệnh phong tỏa, và ông đã đưa ra một cảnh báo :

... đó sẽ là chính sách của quốc gia này... coi bất kỳ tên lửa hạt nhân nào được phóng từ Cuba nhắm vào bất kỳ quốc gia nào ở Tây Bán cầu là một cuộc tấn công của Liên Xô vào Hoa Kỳ, đòi hỏi một phản ứng đáp trả toàn diện đối với Liên Xô...

Với những lời của Kennedy, ranh giới đã được vạch ra một cách rõ ràng và nguy hiểm. Đây là một tối hậu thư ; Liên Xô bây giờ phải quyết định giữa hòa bình hoặc chiến tranh. Thế giới chờ đợi để xem liệu các tàu của Liên Xô sẽ quay đầu hay sẽ tiếp tục tiến về phía Cuba và bắt đầu một cuộc chiến tranh hạt nhân đáng sợ.

Tổng thống John F. Kennedy cũng đã chờ đợi.

Ông đã cam kết với chính mình và quốc gia của mình để duy trì hòa bình ở Tây Bán cầu, để bảo vệ tự do, và

để chống lại sự áp bức của Cộng sản trên khắp thế giới. Kỳ lạ thay, cam kết hòa bình đó giờ đây đã dẫn đến khả năng xảy ra một cuộc chiến tranh hạt nhân có thể gây ra cái chết của hàng triệu người. Kennedy đã nói trong bài diễn văn nhậm chức của mình một năm trước đó :

Trong lịch sử lâu dài của thế giới, chỉ một vài thế hệ được trao vai trò bảo vệ tự do trong thời khắc nguy hiểm tột cùng. Tôi không lùi bước trước trách nhiệm này ; tôi đón nhận nó.

«Thời khắc nguy hiểm tột cùng» của Kennedy đã đến. Ông đã từng đối mặt với khủng hoảng và nguy hiểm trước đây trong cuộc đời mình, nhưng giờ đây mạng sống của hàng triệu người phụ thuộc vào sự lãnh đạo, lòng can đảm và nhân tính của ông. Trong vòng vài ngày, ông đã sử dụng những kỹ năng này để làm dịu đi những căng thẳng giữa Hoa Kỳ và Liên Xô về vấn đề tên lửa ở Cuba, kết thúc một cách hòa bình một trong những tình huống nguy hiểm nhất trong lịch sử.

Ông xuất thân từ gia đình Kennedy nổi tiếng ở Massachusetts – một gia đình Công giáo người Ireland đông đúc, giàu có. Joseph Kennedy, cha của John F. Kennedy, đã từng làm đủ mọi việc từ nhà sản xuất phim đến đại sứ Hoa Kỳ. Khi còn trẻ, John Kennedy đã đi khắp thế giới và sống một cuộc đời đặc quyền.

Ông không phải là một sinh viên xuất sắc, cũng không phải là người quá tham vọng. Trên thực tế, trong suốt thời niên thiếu, dường như rất khó có khả năng John Fitzgerald Kennedy, với phong thái vui vẻ và nhàn nhã, sẽ trở thành Tổng thống Hoa Kỳ. Nó dường như không tưởng rằng một ngày nào đó ông sẽ tham gia vào cuộc chiến cân não giữa hai quốc gia hùng mạnh nhất trên Trái Đất.

Tuy nhiên, John F. Kennedy đã thay đổi theo năm tháng. Ông giữ lại vẻ ngoài điển trai và sức hút lôi cuốn, nhưng những ngày tháng du lịch và giải trí dần nhường chỗ cho cuộc sống chính trị và tham vọng. Ông sớm nắm quyền lãnh đạo gia đình quyền thế của mình, và những thành công, thắng lợi đến với ông rất nhanh chóng. Ở tuổi bốn mươi ba, ông trở thành người trẻ nhất từng được bầu làm Tổng thống.

Cuộc đời và cái chết của John F. Kennedy sẽ mãi mãi khắc ghi trong ký ức của quốc gia.

Câu chuyện đầy cảm hứng và bi kịch của ông là một câu chuyện mang tính Mỹ độc đáo.

## 2. Nhà Kennedy ở Massachusetts

Joseph Patrick Kennedy là một người đàn ông Công giáo gốc Ireland đầy tham vọng đến từ Boston, người có nhiều điều cần chứng minh. Ông tin rằng cốt lõi của quyền lực thực sự là tiền bạc, vì vậy ông đã theo đuổi nó, và mọi thứ khác mà ông tìm kiếm, với một quyết tâm và sự nhiệt tình mà các con ông sẽ thừa hưởng.

Ông là chủ tịch một ngân hàng ở Boston vào năm hai mươi lăm tuổi ; ông là một trong những chủ tịch ngân hàng trẻ nhất cả nước. Năm 1914, ông kết hôn với Rose Fitzgerald, con gái của John «Honey Fitz» Fitzgerald, thị trưởng Boston. Đứa con đầu lòng của họ, Joseph Patrick Kennedy, Jr., chào đời một năm sau đó.

Năm 1917, Joseph Kennedy, Sr., trở thành trợ lý tổng giám đốc các xưởng đóng tàu khổng lồ của Bethlehem Steel ở Quincy, Massachusetts. Ngày 29 tháng 5 năm đó, người con trai thứ hai của Joe và Rose, John Fitzgerald Kennedy, chào đời.

Trong thời gian này, Joseph Kennedy cũng kiếm được một khoản gia tài nhỏ trên thị trường chứng khoán, và ông đã gom góp tiền của mình cùng với một nhóm các

nhà tài chính Boston để mua lại một chuỗi ba mươi mốt rạp chiếu phim ở khu vực New England. Ông hy vọng rằng thành công này sẽ đưa ông vào thế giới tài chính cấp cao, nhưng điều đó đã không xảy ra.

Vào thời điểm đó, các vòng tròn nội bộ quyền lực của thế giới tài chính không mở cửa cho một người gốc Ireland như Kennedy. Sự từ chối chấp nhận ông của giới tài chính đã hướng Joseph Kennedy đầy thực dụng về phía New York và Hollywood, nơi việc sản xuất phim điện ảnh đang phát triển. Đến cuối những năm 1920, Joseph Kennedy đã giành quyền kiểm soát một số công ty điện ảnh, tổ chức chúng, tự mình sản xuất hai bộ phim, sau đó bán lại các công ty này với lợi nhuận khổng lồ.

Các hoạt động của ông tại Hollywood và trên thị trường chứng khoán đã tích lũy được một khối tài sản khổng lồ cho gia đình Kennedy đang ngày càng lớn mạnh, lúc này bao gồm Joe, Jr., John, Rosemary, Kathleen, Eunice, Patricia và Robert. Năm 1926, Joseph lập một quỹ tín thác riêng cho mỗi người trong số bảy người con của mình. Đến năm chín tuổi, John F. Kennedy có lẽ đã có một triệu đô la.

John, người được hầu hết những người quen biết gọi là Jack, lớn lên trong những năm này trong một ngôi

nhà ba tầng ở Brookline, Massachusetts, nơi ông theo học tại Trường Dexter. Mặc dù anh trai của ông, Joe, Jr., là một người vạm vỡ, cậu bé tràn đầy năng lượng, Jack đã mắc nhiều bệnh và phải vật lộn gần như liên tục với sức khỏe của mình. Ông bị sốt ban đỏ khi mới bốn tuổi, và bị nhiều đợt ho gà, viêm phế quản. Ông luôn rất gầy, và sinh ra với cái lưng không ổn định đã làm khổ ông trong suốt cuộc đời.

Năm 1926, gia đình chuyển đến Riverdale-on-Hudson, gần Thành phố New York, nơi Jack học các lớp bốn, năm và sáu tại Trường Riverdale Country Day. Ông rất được lòng các giáo viên nhờ tính cách hướng ngoại và thể hiện sự quan tâm đặc biệt đến lịch sử.

Jack có một tố chất nổi loạn ngày càng mạnh mẽ trong những năm này. Ông chống lại thói quen kỷ luật mà mẹ đặt ra cho mình và các anh chị em. Jack phát triển một sự hóm hỉnh tinh quái, sắc sảo ; ông hoàn toàn khác biệt với những anh chị em nghiêm túc hơn của mình. Ông gần như luôn đến muộn, và ít chú ý đến quần áo hay vẻ ngoài. Jack chỉ đơn giản là bình thường hơn các anh chị em của mình, và ông thường xuất hiện với vẻ ngoài luộm thuộm so với những đứa trẻ nhà Kennedy khác. Tất cả đều là một nỗ lực có chủ ý để trở thành chính mình, không phải là người mà mẹ muốn ông trở thành.

Năm 1929, gia đình chuyển đến Bronxville, New York. Họ chỉ sống ở đó một thời gian ngắn thì Joseph Kennedy mua một ngôi nhà lớn ở Hyannis Port, Massachusetts. Nhà Kennedy, lúc này đã có người con thứ tám là Jean, sớm định cư tại ngôi nhà ở Hyannis Port, nơi trở thành tổ ấm của gia đình.

Cùng năm đó, những đứa trẻ lớn nhà Kennedy được gửi đến trường nội trú. Joe, Jr., được gửi đến Trường Choate ở Wallingford, Connecticut. Jack sẽ theo anh trai đến đó, nhưng trước tiên ông đã dành năm học lớp bảy tại Canterbury, một trường dự bị Công giáo ở New Milford, Massachusetts.

Trường nội trú Canterbury là lần đầu tiên Jack xa nhà. Ông thừa nhận trong các lá thư rằng mình rất nhớ nhà, nhưng ông nhanh chóng bận rộn với việc học, và chơi trong các đội bóng bầu dục và khúc côn cầu trên cỏ. Mặc dù có vóc dáng gầy gò và cái lưng không ổn định, Jack đã lao vào những môn thể thao thô bạo này với tinh thần cạnh tranh thực sự của nhà Kennedy. «Mũi tôi, chân tôi và những bộ phận khác trên cơ thể tôi đã bị mạo hiểm đến mức mà điều đó bắt đầu trở nên buồn cười...», ông viết.

Mặc dù Jack sớm vượt qua nỗi nhớ nhà, ông thấy trường học thật cứng nhắc và gò bó. «Bạn có rất nhiều

tôn giáo và việc học khá khó khăn... Nơi này lạnh thấu xương vào ban đêm và khá lạnh vào ban ngày», ông viết. Ông phàn nàn về việc thiếu quần áo thoải mái và việc phải đến nhà nguyện mỗi sáng và tối.

Hơn tất cả, Jack cảm thấy bị mắc kẹt tại trường. Ông đã đấu tranh chống lại các quy tắc của mẹ mình ở nhà trong một nỗ lực để là chính mình, nhưng các quy tắc không thể bị uốn cong hay phá vỡ tại Canterbury, một ngôi trường nghiêm ngặt tập trung vào giáo lý tôn giáo Công giáo. Jack, người rất thích đọc sách, khao khát những cuốn sách hoặc tạp chí về những thứ khác ngoài tôn giáo.

Ông muốn cha mình gửi cho ông các số báo của một tạp chí tin tức. «Làm ơn gửi cho con tờ Litary [sic] Digest», ông viết, «vì con không biết về cuộc Suy thoái thị trường cho đến tận rất lâu sau đó...»

Cuộc suy thoái mà Jack viết là một hiệu ứng của cuộc sụp đổ thị trường chứng khoán đã tàn phá nền kinh tế Hoa Kỳ vào tháng 10 năm 1929 và đã đẩy quốc gia vào cuộc Đại khủng hoảng những năm 1930. Cha của Jack đã nhìn thấy trước sự sụp đổ, và đã đảm bảo rằng gia sản của nhà Kennedy được an toàn.

Jack đang học tốt tại Canterbury, đạt điểm cao các môn tiếng Anh, toán và lịch sử, nhưng sức khỏe của ông đang trở thành một trở ngại cho thành công. Ông bắt đầu cảm thấy chóng mặt hoặc choáng váng thường xuyên. Ông bị giảm cân và không hề lớn thêm trong một năm, một điều bất thường đối với một cậu bé mười ba tuổi. Khi sức khỏe bắt đầu giảm sút, điểm số của ông cũng vậy.

Cha ông đưa ông đến Palm Beach vào dịp lễ Phục sinh, với hy vọng Jack sẽ lấy lại sức khỏe và năng lượng trong thời tiết ấm áp của Florida. Chỉ một tuần sau khi trở về Canterbury, Jack bị ngất do viêm ruột thừa. Quá trình hồi phục sau ca phẫu thuật khẩn cấp của ông rất chậm, và ông bị tụt lại phía sau ở trường. Thay vì bắt ông trở lại Canterbury, nhà trường quyết định để ông lấy lại sức khỏe ở nhà, nơi ông được gia sư cho đến khi vượt qua các kỳ thi của trường.

Trong mùa hè năm 1931, Jack có một người em trai mới để chơi cùng, người con thứ chín và cũng là người con út của gia đình Kennedy. Jack đã gợi ý đặt tên cho em là George Washington Kennedy, vì em sinh vào ngày sinh nhật của Washington, ngày 22 tháng 2. Thay vào đó, em được đặt tên là Edward Moore Kennedy,

theo tên một người bạn thân của Joseph. Gia đình gọi em là Teddy.

Mùa hè kết thúc, và Jack đến Trường Choate vào mùa thu năm 1931. Mọi người đều mong đợi ông đi theo bước chân của anh trai mình, Joe, Jr., Lúc này, Joe, Jr., là một thanh niên vạm vỡ và ấn tượng, quyết tâm thành công trong mọi việc anh thử sức, như cha anh đã dạy anh từ khi còn nhỏ. Joe, Jr., nổi tiếng tại Choate, và anh được thúc đẩy bởi một khát khao mạnh mẽ để làm hài lòng cha mình bằng những thành tựu của mình.

Jack thì khác một chút. Trong khi ông nắm lấy tinh thần cạnh tranh đầy tự hào của nhà Kennedy khi nói đến thể thao, ông vẫn chống lại nhiều thái độ thúc ép của gia đình mình, bám lấy hết mức có thể sự cá tính mà ông đã xoay xở để tạo dựng cho chính mình. Các bậc cha mẹ nhà Kennedy nuôi dạy con cái với sự chú trọng vào thành công và vào ý tưởng rằng vì họ là người nhà Kennedy, họ rất đặc biệt.

Những đứa trẻ nhà Kennedy được mong đợi sẽ làm tốt. Chúng đã được cha dạy rằng không ai quan tâm đến kẻ thua cuộc. Người nhà Kennedy được mong đợi phải chiến thắng. Trong bất kỳ cuộc thi nào – trong các đội thể thao, trong các cuộc đua thuyền buồm, hoặc ở trường – người nhà Kennedy được mong đợi phải là

người chiến thắng. Ngay cả những trò chơi bóng bầu dục chạm mà gia đình chơi ở Hyannis Port cũng khá cạnh tranh. Bất kỳ vị khách nào mong đợi một trò chơi bóng bầu dục nhàn nhã đều sớm bị một hoặc nhiều người con nhà Kennedy hơn, cả con trai và con gái !

Joe, Jr., đã ghi nhớ thái độ gia đình này nhiều hơn Jack. Sự khác biệt giữa hai cậu con trai đã thể hiện rõ ràng ngay từ khi bắt đầu tại Trường Choate. Một bức thư sớm gửi Joseph Kennedy, Sr., từ một quản gia tại Choate đã ám chỉ những gì sắp xảy ra : «Jack có một tính cách dễ mến, và được tất cả các cậu bé trong nhà đón nhận nồng nhiệt», vị quản gia viết, «nhưng các quy tắc làm cậu ấy hơi khó chịu.»

## 3. Từ «Mucker» đến Tác giả

Không ai tại Trường Choate vào giữa những năm 1930 có thể nói rằng Jack Kennedy không kiên định. Cậu ấy kiên định với việc tận hưởng khoảng thời gian vui vẻ.

Các giáo viên của cậu tại ngôi trường ở Wallingford, Connecticut, đều thấy rằng Jack rất thông minh và được mọi người quen biết yêu mến. Cậu chỉ đơn giản là không chú tâm vào việc học tập. Cậu nhận được điểm trung bình, thỉnh thoảng đạt điểm cao trong môn lịch sử hoặc tiếng Anh khi một chủ đề đặc biệt mà cậu quan tâm được đề cập. Thời gian còn lại, Jack Kennedy là một kẻ nghịch ngợm.

Mặc dù chưa bao giờ lọt vào đội tuyển của trường, Jack vẫn lao thân hình gầy gò và cái lưng đau của mình vào sân bóng bầu dục một lần nữa. Cậu chơi bóng bầu dục bất chấp những sự so sánh không thể tránh khỏi với người anh trai lớn hơn, khỏe hơn là Joe.

Cậu không bao giờ giành được cúp, nhưng đã giành được rất nhiều sự tôn trọng. Một đồng đội nói rằng Jack là «một con hổ trong phòng thủ.»

Huấn luyện viên của cậu đồng tình : «Điều đáng nhớ nhất mà tôi có thể nhớ về Jack là cậu ấy là một chiến binh... Bạn lấy Joe, cậu ấy là một vận động viên thực thụ. Nhưng Jack đã bù đắp những gì cậu ấy thiếu về khả năng thể thao bằng tinh thần chiến đấu của mình.»

Jack cần phải dồn thêm tinh thần chiến đấu kiểu Kennedy này vào việc học tập. Cậu buộc phải học hè sau khi không vượt qua tất cả các kỳ thi năm nhất tại Choate. Cuối cùng cậu đã vượt qua chúng, và khi trở lại Choate vào mùa thu năm 1932, cậu tự hứa với lòng mình rằng sẽ không bao giờ trượt một kỳ thi nào nữa. Ngoài ra, cậu không có ý định thay đổi.

Trong khi Jack tiếp tục là một thách thức đối với các giáo viên và hiệu trưởng tại Choate, Joseph Kennedy đang bước vào nền chính trị quốc gia theo phong cách thông thường của mình – thông qua cửa sau. Ông đã trở thành một người ủng hộ và gây quỹ mạnh mẽ cho chiến dịch tranh cử tổng thống của Thống đốc New York, Franklin D. Roosevelt. Roosevelt đã giành được đề cử của Đảng Dân chủ, và ông đã thắng cuộc bầu cử tổng thống vào tháng 11 năm 1932. Joseph Kennedy đã chứng kiến sự ra đời của một Tổng thống, và học được nhiều bài học mà ông hy vọng một ngày nào đó có thể đưa vào sử dụng.

Roosevelt tuyên thệ nhậm chức Tổng thống vào tháng 1 năm 1933. Một năm sau, Roosevelt đáp lại sự ủng hộ của Kennedy, đúng như Joseph Kennedy mong đợi, bằng cách bổ nhiệm ông làm người đứng đầu đầu tiên của Ủy ban Chứng khoán và Giao dịch (SEC).

Vị trí mới của cha cậu không làm thay đổi những trò nghịch ngợm của Jack tại Choate. George St. John, hiệu trưởng tại Choate, đã viết trong một lá thư gửi cha của Jack :

Jack có một bộ óc thông minh, cá tính. Đó là một bộ óc khó kiểm soát hơn bộ óc của Joe... Khi cậu ấy học được nơi phù hợp cho sự hài hước và học cách sử dụng cách nhìn nhận cá nhân của mình như một tài sản thay vì một sự cản trở, món quà tự nhiên về quan điểm cá nhân và cách diễn đạt dí dỏm của cậu ấy sẽ giúp ích cho cậu ấy.

Trước khi cha cậu và nhà trường nghiêm khắc với cậu, Jack lại đổ bệnh. Lần này là nghiêm trọng và khó hiểu. Một lần nữa cậu bị sụt cân ; cậu bị nhốt trong giường tại phòng y tế của trường với các triệu chứng giống cúm. Cậu ngày càng yếu đi khi căn bệnh kéo dài, và được đưa đến một bệnh viện ở New Haven, Connecticut, nơi cậu càng trở nên ốm yếu hơn. Da cậu bị bao phủ hoàn

toàn bởi những nốt phát ban, khiến các bác sĩ tin rằng Jack có thể mắc một tình trạng máu bất thường nào đó.

Vào thời điểm các nốt phát ban thuyên giảm và sức khỏe của cậu dần hồi phục, Jack đã ở bệnh viện gần một tháng. Cậu đã rất ốm với một tình trạng mà các bác sĩ không thể chẩn đoán, và khi sự phục hồi của cậu đạt được đà, một thực tế không làm Jack bỏ lỡ : Mẹ cậu chưa bao giờ đến thăm cậu.

Jack không bao giờ thiếu lời khuyên hoặc sự khuyến khích từ cha mẹ và giáo viên của mình, nhưng có một sự thiếu hụt tình cảm rõ rệt. Sự vắng mặt của mẹ cậu trong thời gian cậu bị bệnh đã khẳng định điều đó. Cậu mong đợi cha mình bận rộn, nhưng mẹ cậu không có trách nhiệm kinh doanh nào. Bà tự do đi du lịch nước ngoài và thư giãn tại Palm Beach, hài lòng khi có người giúp việc, gia sư và vú em nuôi dạy con cái. Mặc dù vậy, bà chưa bao giờ thực hiện chuyến đi đến giường bệnh của cậu.

Hiệu trưởng của Choate lo sợ một năm khác của Jack Kennedy và bạn bè của cậu. George St. John nói :

Họ không phải là những đứa trẻ xấu xa, nhưng họ là một sự phiền toái. Có lúc, nó lên đến mức tôi tự nhủ, «Chà, tôi có hai việc phải làm, một là điều hành trường

học, hai là điều hành Jack Kennedy và bạn bè của cậu ấy.»

Jack và bạn bè của cậu, Lemoyne «Lem» Billings, Ralph «Rip» Horton, và mười cậu bé khác, đã thành lập một câu lạc bộ bí mật. Họ gọi nó là Câu lạc bộ Muckers, bởi vì tại các buổi họp ở nhà nguyện, ông St. John thường gọi những học sinh gây rối không vâng lời là muckers. Bản thân cái tên của câu lạc bộ là một hành động thách thức công khai đối với nhà trường.

Các hoạt động của câu lạc bộ cuối cùng đã gây ra quá nhiều xáo trộn tại trường đến mức St. John cân nhắc việc đuổi học các cậu bé. Tư cách thành viên trong câu lạc bộ đã tăng lên, và ảnh hưởng của nó đối với học sinh của trường ngang ngửa với hội đồng học sinh chính thức. Nó giống như một đảng đối lập trong trường, và St. John không muốn có sự đối lập. Khi Joseph Kennedy được thông báo về những trò nghịch ngợm của Jack, câu lạc bộ đã ngay lập tức bị giải tán.

Sự việc đã có một tác động lạ lùng đến cuộc đời của Jack. Nó buộc cậu phải làm dịu đi những trò đùa của mình, ít nhất là trong một thời gian, nhưng nó cũng khiến Joseph Kennedy khám phá ra một số điều phi thường về người con trai thứ hai của mình. Ông nhận ra rằng Jack có một bộ óc thông minh của riêng mình, và

rằng có những phẩm chất trong tính cách của cậu khiến mọi người muốn đi theo cậu.

Ông cũng biết rằng Jack hài hước và tháo vát. Joseph Kennedy thích điều đó. Ông khám phá ra một sự ngưỡng mộ và tình cảm mới dành cho con trai mình, và Jack biết điều đó. Cha cậu không còn coi cậu là người em trai lạc lõng của Joe, Jr., người lúc đó đã là một học sinh gương mẫu và ngôi sao bóng bầu dục tại Harvard, mà là một thanh niên có tiềm năng cá nhân bất thường.

Jack tốt nghiệp Choate năm 1935. Cậu rất vui khi được rời khỏi nơi mà cậu coi là một chiến trường kỷ luật. Với sự khuyến khích của cha, cậu đến Anh mùa hè đó để học tại Trường Kinh tế London danh tiếng. Một lần nữa, Jack lại đổ bệnh trước khi có thể tham dự bất kỳ bài giảng nào, và cậu phải trở về nhà. Lần này cậu bị bệnh vàng da. Căn bệnh kéo dài hầu hết mùa hè, trong khi cha cậu cố gắng thuyết phục Jack vào Đại học Harvard vào mùa thu.

Jack muốn đến Princeton thay thế, nơi nhiều bạn bè của cậu đang theo học, và nơi cậu có thể thoát khỏi cái bóng của anh trai Joe. Cậu lại đổ bệnh ngay sau khi đến Princeton, tuy nhiên, và cậu phải chịu đựng một thời gian dài nằm viện nữa, nơi các bác sĩ lại bối rối trước các triệu chứng của cậu, những triệu chứng có lẽ

là những triệu chứng đầu tiên của Bệnh Addison, căn bệnh sẽ không được chẩn đoán cho đến năm 1948.

Sau khi rời bệnh viện, Jack đã dành mùa xuân và mùa hè để hồi phục ở Palm Beach, Florida, và tại một trang trại ở Arizona. Trong khi đó, cha của Jack đã thuyết phục được cậu vào Harvard vào mùa thu năm 1936.

Tại Harvard, Jack chơi bóng bầu dục đội dự bị, và cậu chiến đấu với cơn đau lưng ngày càng tồi tệ của mình, giành một vị trí trong đội bơi lội. Cậu làm việc cho tờ báo của trường đại học và là thành viên của hai câu lạc bộ xã hội. Ngoại trừ những môn lịch sử và tiếng Anh, điểm số của cậu lại chỉ ở mức trung bình.

Năm 1937, Tổng thống Roosevelt đã bổ nhiệm Joseph Kennedy làm đại sứ tại Tòa thánh St. James, điều đó có nghĩa là ông là đại sứ Hoa Kỳ tại Anh. Ông sẽ là đại sứ vào một thời điểm quan trọng trong quan hệ của Hoa Kỳ với Anh. Adolf Hitler đã nắm quyền ở Đức, và mối đe dọa của Đức Quốc xã đang hiện rõ khắp châu Âu. Gia đình Kennedy chuyển đến London, và Jack đến đó vào mùa hè, sau khi kết thúc năm học thứ hai của mình.

Cậu trở lại Anh vào năm sau, sau khi Harvard cho phép cậu cơ hội dành học kỳ thứ hai của năm thứ ba để du lịch ở châu Âu. Cậu đã đi du lịch đến Pháp, Tây Ban

Nha, Ý, Đức, và Nga, nhìn tận mắt cơn bão hung hăng đang tụ lại ở châu Âu. Cậu báo cáo những quan sát của mình cho cha mình trong một nỗ lực nhằm cung cấp cho ông một góc nhìn bổ sung về căng thẳng ở châu Âu.

Trong khi viết luận văn tốt nghiệp năm 1939, Jack đã làm việc trong văn phòng London của cha mình. Luận văn của cậu có tựa đề «Sự nhượng bộ tại Munich», và nó kiểm tra sự thụ động của Anh trước sự hung hăng ngày càng tăng của Đức Quốc xã. Thủ tướng Anh Neville Chamberlain tuyên bố rằng ông đã đạt được một thỏa thuận về «hòa bình trong thời đại chúng ta» với Hitler tại hội nghị năm 1938 của họ ở Munich. Đức tấn công Ba Lan một năm sau đó và tiếp tục chinh phục Pháp trong vòng vài tuần vào tháng 5 và tháng 6 năm 1940. Chỉ có Kênh Anh tách biệt Anh khỏi cái gọi là «hòa bình» Đức Quốc xã đang chiếm đóng Pháp.

Đó là một luận văn hay, nhưng đúng với bản tính tùy tiện của mình, Jack đã hoàn thành nó chỉ với rất nhiều sự giúp đỡ từ bạn bè và từ những người trong văn phòng của cha mình. Những ý tưởng cơ bản đằng sau luận văn là của cậu, nhưng một số cách viết và tổ chức những ý tưởng đó thì không.

Trên thế mạnh của luận văn của mình, Jack đã tốt nghiệp loại danh dự từ Harvard vào tháng 6 năm 1940.

Joseph Kennedy khuyến khích con trai mình biến luận văn thành một cuốn sách. Jack đồng ý, chỉ sau khi nhận được sự giúp đỡ nhiều hơn từ những người khác. Cuốn sách có tựa đề Tại sao nước Anh chìm vào giấc ngủ.

Joseph Kennedy đã dùng ảnh hưởng của mình trong ngành xuất bản New York để cuốn sách được phát hành. Đó không phải là một cuốn sách viết tệ, nhưng ông vẫn sắp xếp để những nhà phê bình nhất định đánh giá tốt về nó, đồng thời tự mình mua một lượng lớn bản in (cất giữ trên tầng áp mái tại Hyannis Port) để đưa cuốn sách lọt vào danh sách bán chạy nhất.

Jack Kennedy thấy mình đột ngột thay đổi. «Kẻ phá bĩnh» nổi loạn từ trường Choate giờ đây đã là một cử nhân Harvard. Ở tuổi hai mươi hai, thông qua sự chăm chỉ và trí thông minh của chính mình cùng ảnh hưởng mạnh mẽ của cha, giờ đây ông đã là một tác giả có sách bán chạy nhất.

## 4. Hải quân và PT 109

Mùa hè năm 1940 là một thời gian bất ổn cho tất cả thanh niên ở Mỹ. Hướng đi của Hoa Kỳ trong cuộc chiến tranh là chưa rõ ràng. Đối với những thanh niên như Jack Kennedy, người vừa tốt nghiệp đại học, rất khó để quyết định phải làm gì tiếp theo.

Ông quyết định đến Đại học Stanford vào mùa thu, để theo học các lớp cao học về kinh doanh và chính phủ, đồng thời chăm sóc sức khỏe khó đoán của mình dưới ánh nắng ấm áp của California.

Người Đức đang ném bom London hàng đêm, và Đại sứ Joseph Kennedy nghi ngờ rằng nước Anh có thể chịu đựng được cuộc tấn công của Đức Quốc xã. Ông thậm chí đã nói điều đó một cách công khai, gây ra sự không hài lòng từ phía người Anh và từ Tổng thống Roosevelt. Cha của Kennedy đã phải từ bỏ những tham vọng chính trị bí mật của riêng mình vào năm 1940, khi Roosevelt tìm kiếm sự đề cử cho nhiệm kỳ thứ ba chưa từng có với tư cách là Tổng thống. Cảm thấy rằng quốc gia phải đối mặt với một cuộc khủng hoảng khác phía trước, các cử tri muốn giữ lại sự lãnh đạo giàu kinh nghiệm của ông, và họ đã bầu ông vào nhiệm kỳ thứ ba.

Khi mối quan hệ của ông với Roosevelt và với người Anh xấu đi, Joseph Kennedy đã từ chức vào mùa thu năm 1940. Ông vẫn ủng hộ Roosevelt trong cuộc bầu cử, nhưng ông đã vận động để giữ nước Mỹ ngoài cuộc chiến.

Jack Kennedy ngày càng trở nên đẹp trai và được các nữ sinh tại Stanford yêu mến. Nhiều phụ nữ bị thu hút bởi sự quyến rũ và vẻ ngoài điển trai của ông, nhưng vào thời điểm đó, tương lai quá bất ổn để ông có thể đưa ra một cam kết lâu dài.

Jack Kennedy đã đăng ký nhập ngũ vào tháng 10 năm 1940, và trong thời gian ở Stanford, ông luôn nhận thức được các sự kiện ở châu Âu và mối đe dọa ngày càng tăng của Nhật Bản ở Thái Bình Dương.

Vào tháng 7 năm 1941, Joe Kennedy, Jr., đã nhập ngũ vào Hải quân Hoa Kỳ và bắt đầu huấn luyện để trở thành một phi công hải quân, một trong những vị trí ưu tú nhất trong quân đội. Noi gương người anh trai, và nhận ra sự chắc chắn ngày càng tăng rằng Hoa Kỳ sẽ tham gia cuộc chiến, Jack Kennedy đã nhập ngũ vào Hải quân vào tháng 9 năm 1941. Do sức khỏe kém của Kennedy, cha ông đã phải sử dụng ảnh hưởng của mình trong Bộ Hải quân để giúp ông vượt qua bài kiểm tra thể chất.

Tên tuổi của gia đình và danh tiếng của ông với tư cách là một sinh viên sáng giá và một nhà văn xuất sắc đã giúp ông được phân công vào Văn phòng Tình báo Hải quân ở Washington, D.C. Ông thu thập và phân tích các báo cáo từ các đài nước ngoài, tóm tắt chúng và viết lại chúng thành các bản tin tình báo hàng ngày và hàng tuần của văn phòng.

Khi ở Washington, Kennedy đã được phỏng vấn về cuốn sách của mình bởi một phóng viên báo Times-Herald tên là Inga Arvad. Chị gái của Kennedy, Kathleen, cũng là một phóng viên tại Times-Herald và là bạn của Inga Arvad, và ba người bắt đầu gặp gỡ nhau một cách xã giao.

Arvad là một phụ nữ Đan Mạch tóc vàng xinh đẹp, người có thể nói và viết bằng bốn ngôn ngữ. Cô thông minh và quyến rũ như Kennedy, và họ trở thành một cặp đôi vô cùng hấp dẫn.

Thật không may cho Kennedy, Arvad đã kết hôn với Paul Fejos, một nhà làm phim tài liệu. FBI (Cục Điều tra Liên bang) cũng đang theo dõi cô ngày đêm ; Arvad bị nghi ngờ là một điệp viên Đức Quốc xã.

Văn phòng Tình báo Hải quân không thể có một trong các sĩ quan của mình liên quan đến một người như

vậy, vì vậy Kennedy đã được chuyển khỏi văn phòng Washington và xuống Charleston, South Carolina.

Sau vụ ném bom Trân Châu Cảng vào ngày 7 tháng 12 năm 1941, Hoa Kỳ tuyên chiến với Đức và Nhật Bản. Giờ đây khi đất nước đang trong tình trạng chiến tranh, FBI đã mở rộng sự giám sát đối với các điệp viên kẻ thù bị nghi ngờ. Kennedy và Arvad buộc phải đi theo những con đường riêng của họ.

FBI tiếp tục theo dõi các hoạt động của Arvad trong nhiều năm, nhưng họ không tìm thấy bằng chứng gián điệp nào từ cô.

Jack Kennedy đã mệt mỏi với việc theo dõi cuộc chiến từ một văn phòng ở South Carolina, vì vậy ông đã yêu cầu cha mình giúp ông được chỉ định đi làm nhiệm vụ trên biển. Joseph Kennedy một lần nữa yêu cầu Hải quân bỏ qua các vấn đề sức khỏe của con trai mình. Lần này việc sắp xếp khó khăn hơn một chút, bởi vì Jack muốn được chỉ định đến Melville, Rhode Island, để huấn luyện trên các tàu PT (tàu phóng lôi) mới của Hải quân.

Đây là những con tàu nhỏ, nhanh, lao vào phạm vi gần của tàu địch để bắn ngư lôi. Chúng nhận được rất nhiều sự chú ý vào đầu cuộc chiến, và các chiến công

của chúng được làm cho hấp dẫn giống như của các phi công chiến đấu và các phi công át chủ bài. Tàu PT rất khắc nghiệt với các thủy thủ. Tốc độ cao và kích thước nhỏ của các con tàu tạo ra một chuyến đi đặc biệt gập ghềnh, đặc biệt là đối với Jack Kennedy, với cái lưng yếu đau đớn của mình.

Kennedy là một thuyền trưởng tàu PT giỏi – thực tế là giỏi đến mức ông được giữ lại làm huấn luyện viên tại trường đào tạo. Đây hoàn toàn không phải là nhiệm vụ trên biển mà ông muốn. Jack Kennedy hai mươi lăm tuổi đang ở trong một tâm trạng thích phiêu lưu. Mặc dù là một người đàn ông trẻ tuổi, ông đã nhìn thấy rất nhiều nơi trên thế giới và ông đã từng thấy cả những công việc nội bộ về ngoại giao và quân sự của chính phủ. Tuy nhiên, ông chưa bao giờ thấy bất kỳ phần nào của châu Á hoặc Nam Thái Bình Dương, và ông chưa bao giờ thấy chiến tranh từ phía khốc liệt.

Kennedy có cơ hội để thấy cả hai khi ông được chuyển đến quần đảo Solomon vào đầu năm 1943. Vào tháng 3, Trung úy John F. Kennedy được trao quyền chỉ huy con tàu của riêng mình, PT 109.

Kennedy được các thủy thủ đoàn mười ba người của mình và các thủy thủ đoàn khác trên đảo Tulagi yêu

mến. Johnny Iles, một trong những người bạn cùng túp lều của ông, đã nói :

«Tôi nghĩ anh ấy là một sĩ quan thực sự giỏi... Con tàu của anh ấy rất gọn gàng và thủy thủ đoàn của anh ấy được tổ chức tốt, có trật tự... Anh ấy vui tính. Anh ấy là một người khiến bạn cảm thấy thoải mái khi ở bên – và bạn sẽ không bao giờ biết về cuộc sống đặc quyền cá nhân của anh ấy khi đi cùng anh ấy. Anh ấy luôn là một người chân thành.»

«... Điều kiện... không tệ lắm ở ngoài này...» Kennedy viết trong một lá thư gửi cho cha mẹ mình. «Mưa mỗi ngày bốn hoặc năm giờ – mưa xối xả, mọi thứ đều bị ướt sũng và trên bộ đồng phục màu xanh của tôi, nấm mốc xanh đã mọc dày gần một phần tư inch.» «Chúng tôi đi tuần tra mỗi đêm khác», ông viết, «và làm việc trên các con tàu vào ban ngày.» Kennedy ngủ trên một tấm ván ép để giúp hỗ trợ cái lưng ngày càng đau đớn của mình, nhưng cái lưng của ông sớm trở thành mối lo ngại ít nhất của ông.

Vào đêm ngày 2 tháng 8 năm 1943, PT 109 và năm tàu PT khác đã thực hiện một cuộc tuần tra đêm tại Blackett Strait, gần đảo New Georgia. Đó là một đêm cực kỳ tối tăm không có ánh trăng. Chỉ có một trong các tàu PT có radar, và tất cả đều được lệnh duy trì im lặng

vô tuyến trừ trường hợp khẩn cấp. Tàu của Kennedy chỉ chạy trên một trong ba động cơ của nó để giữ tiếng ồn ở mức tối thiểu.

Đột nhiên, các thủy thủ đoàn của Kennedy phát hiện ra vệt nước của một tàu khu trục Nhật Bản. Kennedy không thể nổ máy con tàu nếu không nó sẽ chết máy, và ông không thể quay kịp. Tàu khu trục Nhật Bản Amagiri đâm sầm vào mạn tàu PT 109, khiến các bình chứa xăng của nó phát nổ và xé toạc nó gần như làm đôi. Hai trong số các thủy thủ đoàn của Kennedy đã thiệt mạng trong vụ nổ. John Kennedy bị hất mạnh vào thành buồng lái, sau đó ngã ngửa ra boong tàu. Ông chắc chắn rằng mình sẽ bị giết.

Phần tàu của Kennedy vẫn nổi, với bốn thủy thủ khác trên tàu. Sáu thủy thủ đoàn nữa đang ở dưới nước, hai trong số họ bị thương : Charles Harris bị gãy chân ; Pat McMahon bị bỏng nặng và không thể bơi được nữa.

Mười một người sống sót tập trung lại trên xác tàu nổi và chờ đợi được giải cứu, nhưng không có máy bay cứu hộ nào được gửi đến vào sáng hôm sau. Các thủy thủ đoàn tàu PT khác đã nhìn thấy vụ va chạm chắc chắn rằng thủy thủ đoàn của chiếc 109 đã chìm cùng với con tàu hoặc bị thiêu rụi trong vụ hỏa hoạn sau đó.

Khi con tàu bắt đầu chìm, Kennedy và thủy thủ đoàn của ông bỏ tàu, và họ bơi đến một hòn đảo nhỏ cách đó khoảng ba dặm về phía đông nam. Kennedy kéo người bị thương Pat McMahon bằng cách ngậm dây đai áo phao của McMahon trong miệng như cương ngựa. Khi Kennedy và khi những người sống sót khác đến được đảo, họ gục ngã trên bãi biển.

Cuối ngày hôm đó, Kennedy và đồng đội Barney Ross bơi ra Ferguson's Passage với hy vọng vẫy một chiếc thuyền PT đang đi ngang qua. Không có chiếc nào đến cả, và cả hai người đàn ông đều quay trở lại đảo, mệt mỏi rã rời.

Sau hai ngày, tất cả những người đàn ông bơi đến một hòn đảo mà họ gọi là Đảo Chim, gần Ferguson's Passage hơn. Để giải tỏa cơn khát, họ đập vỡ dừa và uống nước dừa, điều đó khiến tất cả họ bị ốm. Sau đó, họ uống nước mưa nhỏ giọt từ lá cây trong một trận mưa như trút nước.

Vào ngày thứ tư, Kennedy và Ross bơi đến Đảo Nauru, thậm chí còn gần Ferguson's Passage hơn. Những người sống trên đảo có ca nô. Kennedy khắc một thông điệp lên lớp vỏ xù xì của một quả dừa, viết tên mình và cho biết có mười một thủy thủ Hoa Kỳ còn sống trên Đảo Nauru. Với một chút nỗ lực, Kennedy đã

xoay xở để nhờ những người dân đảo sử dụng ca nô của họ để mang sự giúp đỡ đến. Một nhóm trong số họ đã sớm làm như vậy.

Sáng hôm sau, Kennedy bị đánh thức bởi một người dân đảo nói với anh bằng tiếng Anh hoàn hảo : «Tôi có một thông điệp cho ông, thưa ông.»

Thông điệp từ một đội tuần tra bộ binh New Zealand trên đảo New Georgia đã hướng dẫn Kennedy bảo những người chèo ca nô chèo anh trở lại căn cứ của họ. Nhiều giờ sau, một chiếc thuyền PT đến đón anh tại trại bộ binh. Trên thuyền là những người bạn của anh từ căn cứ hải quân.

Có người hét lên : «Chúng tôi có chút đồ ăn cho các anh đây.»

«Cảm ơn.» Jack mỉm cười. «Tôi vừa mới ăn một quả dừa.»

Người dân trên đảo dẫn thuyền PT quay trở lại Đảo Nauru. Thủy thủ đoàn trên thuyền PT đón những người còn lại trong đội của Kennedy, và họ quay trở lại căn cứ hải quân.

Sau sáu ngày, thử thách của PT 109 đã kết thúc.

## 5. Người con cả mới

Một bài báo về PT 109 của John Hersey, xuất bản trên tạp chí The New Yorker vào giữa năm 1944, đã khiến đồng đội Barney Ross của Kennedy ngạc nhiên.

«Chúng tôi chưa bao giờ đi nói rằng, này, bạn có nghe nói về chúng tôi không ?» Ross nói. «Nhưng đột nhiên tên của bạn xuất hiện trên báo in và Hersey làm cho bạn nghe như một loại anh hùng nào đó vì bạn đã tự cứu mạng chính mình.»

Liệu Kennedy và các đồng đội của anh có chính xác là anh hùng hay không là vấn đề quan điểm. Tuy nhiên, Kennedy sau đó đã được trao Huy chương Hải quân và Thủy quân lục chiến vì «…hành động cực kỳ anh hùng…» điều mà «…đã góp phần cứu sống nhiều người…»

Joseph Kennedy đã tận dụng tối đa chiến công của con trai mình. Nhờ sự khuyến khích của ông, bài báo của Hersey trên The New Yorker đã được xuất bản và sau đó được trích dẫn trong *Reader's Digest*. Nhiều thanh niên đang thực hiện những hành động dũng cảm tương tự trong suốt cuộc chiến, nhưng vì Kennedy tình

cờ là con trai của một cựu đại sứ, chuyến phiêu lưu sáu ngày của anh đã được độc giả trên khắp cả nước biết đến.

Kennedy ở lại Thái Bình Dương cho đến tháng 11 năm 1943, khi cơn đau lưng cuối cùng khiến bác sĩ yêu cầu gửi anh trở lại các tiểu bang. Vào giữa tháng 6 năm 1944, anh đã trải qua một cuộc phẫu thuật đĩa đệm cột sống đã quá hạn từ lâu tại Bệnh viện Baptist New England ; cuộc phẫu thuật không cải thiện được sức mạnh cho lưng của anh. Anh đang hồi phục sau cuộc phẫu thuật tại nhà ở Hyannis Port thì gia đình Kennedy nhận được tin bi thảm : Vào ngày 12 tháng 8 năm 1944, Joe, Jr., đã thiệt mạng khi chiếc máy bay ném bom anh đang lái phát nổ trên bầu trời nước Anh. Tin tức này thật tàn khốc đối với Joseph Kennedy. Người con trai cả của ông đã ra đi.

Rose Kennedy nhớ lại :

Joe đi ra hiên và nói với lũ trẻ... Chúng chết lặng. Ông nói chúng phải dũng cảm : đó là điều mà anh trai chúng sẽ muốn ở chúng. Ông thúc giục chúng tiếp tục với kế hoạch đua [thuyền buồm] ngày hôm đó và hầu hết chúng đều ngoan ngoãn làm theo. Nhưng Jack thì không thể. Thay vào đó, trong một thời gian dài, anh đi bộ trên bãi biển trước nhà chúng tôi.

Người cha tuyệt vọng của Kennedy giữ mình trong phòng, nhưng ông mong đợi các con mình che đậy cảm xúc và giữ bận rộn cũng như năng động. Kennedy thấy hành vi của gia đình mình là một hình thức đau buồn đáng lo ngại. Anh gần gũi nhất với chị gái Kathleen của mình, và rất vui mừng trước sự xuất hiện của chị từ Anh, nơi chị vừa kết hôn với Lord William Hartington.

Thật không may, mùa bi kịch của gia đình Kennedy vẫn chưa kết thúc. Khi Kathleen vẫn còn đang đến thăm, chị nhận được một bức điện tín cho biết chồng mình đã thiệt mạng. Kathleen trở về Anh để chôn cất chồng mình, và chị ở lại để làm việc với Hội Chữ thập đỏ.

Trong kỳ nghỉ Giáng sinh năm 1944, Jack Kennedy bắt đầu cảm nhận được sự thay đổi trong mối quan hệ với cha mình. Anh đang cân nhắc một sự nghiệp báo chí ; anh có thể chứng kiến những sự kiện quan trọng của thế giới nhưng vẫn sống một cuộc sống riêng tư. Tuy nhiên, sau cái chết của Joe, Jr., Joseph Kennedy đã có một ý định khác cho con trai Jack của mình. Kể từ sự cố Câu lạc bộ Muckers, cha anh đã nhìn thấy tiềm năng chính trị ở anh. Bây giờ anh là con trai cả, và Joseph Kennedy bắt đầu gây áp lực buộc anh phải đi theo con đường chính trị.

Sau nhiều cuộc nói chuyện với cha mình, Jack Kennedy bắt đầu thấy những khả năng, nhưng anh vẫn khăng khăng muốn dành chút thời gian làm nhà báo. Joseph Kennedy đã tìm cho anh một công việc làm phóng viên đặc biệt, viết các bài báo cho chuỗi báo chí toàn quốc thuộc sở hữu của gia đình Hearst. Anh đến San Francisco để đưa tin về hội nghị nơi tổ chức Liên Hợp Quốc được thành lập. Vào tháng 6 năm 1945, anh đã viết các bài báo từ London về cuộc bầu cử ở Anh. Sau đó, anh đến Potsdam, Đức, để đưa tin về cuộc họp hậu chiến giữa Winston Churchill của Anh, Joseph Stalin của Liên Xô, và vị Tổng thống mới của Hoa Kỳ, Harry Truman. (Tổng thống Roosevelt đã qua đời vào tháng 4 năm 1945.)

Các bài báo của Kennedy không được viết tốt. Anh là một người quan sát nhạy bén các sự kiện thế giới, nhưng anh không phải là một cây viết xuất sắc, và anh có ít hiểu biết sâu sắc để đưa ra. Anh dành nhiều thời gian cho bối cảnh xã hội xung quanh những sự kiện này hơn là thời gian dành cho các bài báo của mình.

Đây chỉ là bằng chứng thêm cho thấy thế mạnh của Kennedy không nằm ở kỹ năng viết mà nằm ở tính cách của anh. Anh có một nét duyên dáng tự nhiên thu hút những người anh gặp – một phẩm chất hữu ích cho một

chính trị gia. Đối với John F. Kennedy, đây là một món quà tự nhiên ngày càng mạnh mẽ hơn cùng với tuổi tác và phạm vi trải nghiệm ngày càng rộng mở của anh.

Không điều nào trong số này bị lãng quên đối với Joseph Kennedy, người đang đặt nền móng cho con trai mình trở lại Boston. Ông đi khắp Massachusetts và tổ chức một đội ngũ cố vấn cho một chiến dịch chính trị. Vì là bạn của bộ trưởng Hải quân, Joseph Kennedy đã cho đổi tên chiếc tàu khu trục 850 của Hải quân thành USS Joseph P. Kennedy, Jr. Một chi hội Cựu chiến binh nước ngoài ở Boston cũng được thành lập dưới tên của Joe, Jr. Sau khi trở về từ London và sau một đợt vàng da khác, Jack, một anh hùng chiến tranh khác của gia đình Kennedy, đã trở thành chủ tịch của chi hội này.

Ở Boston, cái tên Kennedy sớm gắn liền với sự phục vụ và hy sinh cho đất nước. John F. Kennedy, mới hai mươi tám tuổi, đã nhượng bộ trước sự thúc giục của cha mình và lao mình vào cuộc sống đầy rủi ro, thử thách của một chính trị gia.

Mục tiêu của họ là ghế quốc hội tại Quận Mười một của Massachusetts, bao gồm Cambridge, các phần của Boston, và một số vùng ngoại ô Boston. Vào tháng 1 năm 1946, Kennedy thiết lập nơi cư trú hợp pháp của mình tại Quận Mười một trong một căn phòng của Khách sạn

Bellevue, gần Tòa nhà Tiểu bang Massachusetts. Việc anh tuyên bố khách sạn là nơi cư trú hợp pháp của mình trong quận là một ví dụ về đạo đức đáng ngờ thường được Jack và Joseph Kennedy thực hiện trong suốt sự nghiệp của Jack.

Đội ngũ chiến dịch quyết định chạy đua cho Kennedy với tư cách là một anh hùng chiến tranh. Jack Kennedy đã vào Hải quân và đi chiến tranh gần như ngay sau khi tốt nghiệp đại học. Anh là một tác giả và đã viết một số bài báo, nhưng anh chưa bao giờ giữ một công việc thường xuyên. Trạng thái anh hùng chiến tranh của anh là nền tảng duy nhất để xây dựng một chiến dịch thú vị.

Là một ứng cử viên Đảng Dân chủ cho Quốc hội, Kennedy đã đi ra ngoài để gặp gỡ các cử tri. Sau vài tuần, anh đã phát triển một sở trường đi vào các nhà hàng, phòng bi-a, và quán rượu để bắt tay với hàng tá người lạ. Khả năng hòa nhập dễ dàng của anh với công chúng đã làm ngạc nhiên ngay cả cha anh.

Người cha Kennedy nói :

Tôi sẽ không bao giờ quên cái ngày Jack bắt đầu chiến dịch tranh cử đầu tiên của mình... Nó tiến lại gần một nhóm những gã bặm trợn đang đứng ở góc phố, chìa tay ra và tự giới thiệu bản thân, rồi xin phiếu bầu của

họ. Tôi nhớ mình đã nói rằng... tôi sẵn sàng đặt cược tỉ lệ năm nghìn ăn một rằng chuyện mà chúng ta đang chứng kiến đây không đời nào có thể xảy ra. Tôi chưa bao giờ nghĩ Jack lại có đủ khả năng làm được điều đó.

Kennedy gặp gỡ và trò chuyện với những người từ mọi tầng lớp xã hội trong quận. Anh đã có hàng trăm bài phát biểu, đi bộ trên các con phố bắt tay, gặp gỡ công nhân bên ngoài các nhà máy, và thậm chí đi từng nhà, leo lên những chuyến cầu thang bất tận trong các khu nhà tập thể. Nhịp độ này rất khó khăn đối với Kennedy, người vẫn còn gầy gò và ốm yếu vì sức khỏe luôn mong manh của mình.

Không chỉ Jack Kennedy làm việc chăm chỉ. Đây là một nỗ lực của gia đình Kennedy, và Quận Mười một bị tràn ngập bởi những người nhà Kennedy. Rose đã có một vài bài phát biểu tại các câu lạc bộ phụ nữ. Eunice, Patricia, và Jean xuất hiện tại các bữa tiệc tại nhà. Robert, mới trở về từ Hải quân, làm việc tại ba khu vực trong khu vực Cambridge. Ngay cả Teddy mười bốn tuổi cũng làm những công việc lặt vặt và chạy việc.

Chiến dịch sẽ sắp xếp các bữa tiệc tại nhà, đôi khi bốn hoặc năm bữa một đêm, trong đó Kennedy sẽ nói chuyện với hai mươi người bên bánh mì sandwich và nước ngọt. Anh đã phát biểu tại các buổi trà chiều với

những Bà mẹ Ngôi sao Vàng – các câu lạc bộ của những người phụ nữ đã mất con trong chiến tranh. «Tôi nghĩ tôi biết các bà mẹ cảm thấy thế nào», Kennedy sẽ nói với họ, «bởi vì mẹ tôi cũng là một Bà mẹ Ngôi sao Vàng.» Sự mất mát của Joe, Jr. đã mang lại cho những người mẹ này một cảm giác đồng cảm với Kennedy.

Sự làm việc chăm chỉ và sức hút cá nhân của Kennedy đã giành chiến thắng cho anh trong cuộc bầu cử sơ bộ của Đảng Dân chủ. Vào ngày 18 tháng 6 năm 1946, anh đã đánh bại chín đối thủ, gần như đảm bảo chiến thắng trong cuộc tổng tuyển cử tại quận vốn ủng hộ mạnh mẽ Đảng Dân chủ này.

«Những người ủng hộ trong quận coi anh ấy là con trai của một triệu phú», cố vấn chiến dịch David Powers nói. «... họ tự hỏi làm thế nào anh ấy có thể khiến những người công nhân bốc xếp và người bốc xếp hàng hóa và tài xế xe tải – những người làm việc chăm chỉ để kiếm sống – bỏ phiếu cho anh ấy. Anh ấy chỉ leo nhiều cầu thang hơn và bắt tay nhiều hơn và làm việc chăm chỉ hơn tất cả những người còn lại cộng lại, và khi họ kiểm phiếu, anh ấy đã nhận được 42 phần trăm tổng số phiếu bầu.»

Vào tháng 1 năm 1947, Quận Mười một của Massachusetts đã có một đại diện mới tại Quốc hội – John F. Kennedy, hai mươi chín tuổi.

## 6. Đại diện Kennedy

Việc Kennedy đắc cử vào Quốc hội là khởi đầu của một sự nghiệp mới. Tuy nhiên, việc trở thành thành viên Quốc hội không có nhiều sức hút đối với Jack Kennedy. Ông không quan tâm đến công việc hàng ngày tại văn phòng của mình, và ông thiếu các kỹ năng tổ chức để điều hành tốt các văn phòng ở Washington, D.C. và Boston. Ông rất phụ thuộc vào đội ngũ nhân viên và lời khuyên của cha mình.

Jack Kennedy chưa bao giờ hoàn toàn hòa nhập với những đồng nghiệp lớn tuổi hơn, khôn ngoan hơn, giàu kinh nghiệm hơn tại Hạ viện. Chứng đau lưng và vài căn bệnh đã khiến ông trông gầy gò và ốm yếu, và ông ăn mặc lôi thôi so với các thành viên khác của Hạ viện. Vị đại diện trẻ tuổi và là Tổng thống tương lai thường bị nhầm lẫn ở các sảnh đường là một nhân viên văn phòng hoặc một người trực thang máy.

Bất chấp sự không thoải mái ban đầu với tư cách là một thành viên Hạ viện, Kennedy đã gặp may mắn trong các phân công ủy ban của mình tại quốc hội. Trong số đó có các cuộc bổ nhiệm ông vào Ủy ban Giáo dục và Lao động của Hạ viện, và vào một tiểu ban của Ủy ban Cựu chiến binh Hạ viện. Cả hai ủy ban này đều xử lý

các vấn đề rất quan trọng vào thời điểm đó, khi quân đội trở về nhà để làm việc và nuôi dạy gia đình trong những năm ngay sau Thế chiến thứ hai. Tuy nhiên, Kennedy nhận thấy rằng ông không hề hài lòng với cuộc sống của một thành viên Hạ viện.

Do đó, nhiệm kỳ đầu tiên của Kennedy tại Hạ viện là mờ nhạt. Mối quan tâm lớn của ông là các vấn đề đối ngoại, nhưng vị trí của ông tại Hạ viện và tính chất của các nhiệm vụ trong ủy ban đã khiến ông cách xa bất kỳ công việc nào liên quan đến chính sách đối ngoại.

Ông đã cố gắng trở thành một chuyên gia nhất định về các vấn đề lao động và nhà ở công cộng – hai vấn đề mà ông đã đầu tư phần lớn năng lượng của mình khi ở Hạ viện. Kennedy cũng ủng hộ viện trợ liên bang cho các trường giáo xứ, tìm kiếm mức lương tối thiểu cao hơn và luật nhập cư tự do hơn, đồng thời ủng hộ việc mở rộng an sinh xã hội – tất cả những lập trường đã khiến ông trở nên phổ biến với các cử tri Công giáo nhập cư của mình ở quê nhà. Sự phổ biến của ông đã giúp ông tái đắc cử vào Hạ viện hai lần : Ông ra tranh cử không đối thủ vào năm 1948, và ông đã đánh bại đối thủ Đảng Cộng hòa của mình vào năm 1950.

Sự nghiệp mờ nhạt của Kennedy tại Hạ viện là một phần do những cuộc đấu tranh liên tục với sức khỏe của

mình. Vào mùa thu năm 1947, ông đổ bệnh ở London trong một chuyến công tác quốc hội để nghiên cứu các vấn đề lao động nước ngoài. Một bác sĩ ở London đã chẩn đoán ông mắc bệnh Addison.

Bệnh Addison là một tình trạng hiếm gặp, trong đó các tuyến thượng thận sản xuất không đủ hormone. Rất ốm yếu, Kennedy quay trở lại Boston, nơi chẩn đoán được xác nhận. Chẩn đoán bệnh Addison đã giải thích nhiều đợt vàng da và nhiễm trùng trước đây của Kennedy. Trong số các triệu chứng khác, bệnh Addison làm suy giảm khả năng điều hòa sự trao đổi chất của cơ thể và chống lại nhiễm trùng.

Sau khi được chẩn đoán, ông được tiêm hàng ngày desoxycorticosterone acetate (DOCA), một loại hormone tổng hợp giúp tăng cường hoạt động hormone thượng thận của ông. Sau khoảng một tháng, Kennedy bắt đầu được cấy các viên DOCA vào đùi ba tháng một lần để loại bỏ nhu cầu tiêm hàng ngày. Vì lo sợ rằng việc công chúng biết về các vấn đề sức khỏe của Kennedy sẽ gây hại cho sự nghiệp của ông, việc chẩn đoán và điều trị căn bệnh của ông đã được giữ bí mật.

Vào năm 1949, cùng với DOCA, Kennedy bắt đầu dùng cortisone theo đường uống, một loại hormone

mới được phát triển giúp tăng cường năng lượng và cảm giác thèm ăn cho những người mắc bệnh Addison.

Cortisone đã thay đổi cuộc đời của John F. Kennedy. Nó giúp ông tương đối không bị bệnh tật trong suốt phần đời còn lại, và nó mang lại cho ông năng lượng và sức bền mà ông đã từng thiếu. Bằng cách tăng cảm giác thèm ăn, cortisone đã mang lại cho ông một mức độ sức khỏe mà ông chưa từng có trước đây. Kennedy không bao giờ trông gầy gò và hốc hác nữa. Khi lớn tuổi hơn, khuôn mặt và cơ thể ông đầy đặn lên lần đầu tiên. Ở độ tuổi cuối ba mươi và đầu bốn mươi, ông trông khỏe mạnh và đẹp trai hơn bao giờ hết.

Sự thay đổi ấn tượng về ngoại hình này đã góp phần rất lớn vào sức hấp dẫn chính trị sau này của Kennedy, đặc biệt là với sự ra đời của truyền hình.

Các phương pháp điều trị DOCA và cortisone, cùng với một chế độ ăn uống được kiểm soát chặt chẽ, sẽ cho phép một người mắc bệnh Addison có cuộc sống bình thường. Tuy nhiên, nếu không tuân thủ nghiêm ngặt chế độ ăn uống và các phương pháp điều trị, Kennedy có thể chết trước khi ông năm mươi tuổi.

Trong khi Kennedy và gia đình theo dõi chặt chẽ tình trạng có thể điều trị được của ông, bi kịch lại ập đến

với nhà Kennedy một lần nữa. Vào ngày 13 tháng 5 năm 1948, người chị gái yêu quý của Jack, Kathleen Hartington, đã thiệt mạng trong một vụ tai nạn máy bay ở Pháp. Kennedy đã đón nhận tin tức về cái chết của chị mình rất đau đớn, và điều đó khiến ông hơn bao giờ hết phải xem xét những gì mình đang làm với cuộc đời mình.

Ông nhận ra rằng mình đã lãng phí thời gian một cách không hạnh phúc trong nhiều năm với tư cách là một nghị sĩ. Đã đến lúc phải tiếp tục. Ông và cha ông quyết định đã đến lúc phải thử vận may để trở thành thượng nghị sĩ Hoa Kỳ từ Massachusetts. Tại Thượng viện Hoa Kỳ, ông sẽ có nhiều quyền lực và ảnh hưởng hơn, và ông sẽ giải quyết nhiều hơn các vấn đề quốc gia và các vấn đề đối ngoại. Kennedy và cha ông cũng biết rằng Thượng viện sẽ cung cấp một sân khấu lớn hơn để thể hiện khả năng và thành tựu của một Tổng thống tương lai.

Cuộc đua vào Thượng viện sẽ không dễ dàng. Chiếc ghế này do một người Đảng Cộng hòa nổi tiếng, Henry Cabot Lodge, Jr., nắm giữ, người đã đánh bại đối thủ Đảng Dân chủ cuối cùng của mình với 330.000 phiếu bầu. Ông là một chính trị gia đang ở đỉnh cao quyền lực.

Vào ngày 6 tháng 4 năm 1952, Kennedy chính thức tuyên bố ứng cử. Kỳ lạ thay, chính trị của Kennedy và Lodge khác biệt rất ít. Cả hai đều có hồ sơ hỗn hợp về chủ nghĩa tự do trong các vấn đề trong nước, và họ giữ quan điểm tương tự về chính sách đối ngoại, bao gồm việc ủng hộ tạo ra Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) và gửi quân đến châu Âu. Cả hai người đàn ông đều là những người chống Cộng mạnh mẽ.

Do đó, cuộc đua này sẽ không phải là một cuộc chiến về chính trị hay chính sách. Đó sẽ là một cuộc chiến giữa Đảng Cộng hòa và Đảng Dân chủ của Massachusetts, nhưng chính xác hơn, là một cuộc chiến giữa phe Cộng hòa của Lodge và tất cả những người nhà Kennedy.

Đến năm 1952, dưới sự giám sát của Joseph Kennedy, một chiến dịch chính trị của Kennedy đã phát triển cấu trúc và chiến lược riêng độc lập với bộ máy Đảng Dân chủ truyền thống của bang. Cái tên Kennedy đã có được cảm giác hào nhoáng và nổi tiếng ở Massachusetts. Sự xuất hiện của một người Kennedy, bất kỳ người Kennedy nào, tại một chức năng vận động địa phương được coi là một sự kiện.

«Rose đã làm họ choáng ngợp ở khắp mọi nơi», người vận động của Kennedy, David Powers, cho biết. «Họ yêu bà ấy.... uy tín gia đình của nhà Kennedy trong

cộng đồng người Ireland ở Boston đã không làm Jack tổn hại gì.»

Powers cũng nhớ lại những người phụ nữ khác trong gia đình Kennedy đi từng nhà :

Một trong những cô gái sẽ bấm chuông cửa... và nói, «Tôi là Eunice Kennedy.» Người phụ nữ trong nhà sẽ nói, «Ồ vâng, cưng ! Bạn sẽ không vào trong sao ?» Sau đó, cô ấy sẽ chạy vào phòng ngủ và thay một chiếc váy cocktail, mặc dù mới chỉ mười giờ sáng, và cô ấy sẽ gọi điện cho bốn hoặc năm người hàng xóm và nói với họ, «Đoán xem ai đang ở trong nhà tôi đây ? Eunice Kennedy !»

Joseph Kennedy đã phân công em trai của Jack là Robert, người vừa tốt nghiệp Trường Luật Đại học Virginia, làm quản lý chiến dịch. Robert Kennedy đã chứng tỏ là người hiệu quả, có tổ chức và cực kỳ trung thành với anh trai mình. Ông cũng đang phát triển một sự nhạy bén chính trị mà sẽ giúp ích cho Jack Kennedy trong tương lai.

Bobby, như mọi người gọi anh ấy, cũng có thể gây khó chịu và tàn nhẫn trong quá trình làm công việc của mình cho anh trai. Đây là những đặc điểm mà Joseph Kennedy ngưỡng mộ ở người con trai giữa của mình.

«Bobby giống bố», người cha Kennedy nói, sau đó ông mô tả Jack để so sánh : «Con có thể giẫm đạp lên nó [Jack], và ngày hôm sau nó vẫn ở đó với vòng tay yêu thương. Nhưng Bobby là con trai của bố», Joseph nói thêm. «Khi Bobby ghét con, con sẽ mãi bị ghét.»

Robert Kennedy tin rằng chiến lược chiến dịch thực sự rất đơn giản :

Chiến dịch về cơ bản được xây dựng dựa trên việc Nghị sĩ Kennedy di chuyển khắp bang, gặp gỡ càng nhiều người càng tốt.... Đó là lý do tại sao chúng tôi tổ chức các buổi trà chiều và tại sao chúng tôi phát triển các giờ uống cà phê và tất cả các kiểu liên hệ cá nhân khác chưa từng được thực hiện trước đây. Vì nó rất khác biệt... nó đã nhận được rất nhiều sự chú ý.

Kennedy không bao giờ ngừng đi lại khắp bang. Ông bắt tay, phát biểu và tham dự các bữa tiệc ở 351 thị trấn của Massachusetts, nhiều thị trấn trong số đó ông đã ghé thăm vài lần. Trong khi nhà Kennedy đang nỗ lực hết mình, Lodge đã phạm những sai lầm mà ông không thể đủ khả năng để mắc phải.

Lodge đã rất bận rộn với tư cách là người ủng hộ hàng đầu của Dwight Eisenhower cho chức Tổng thống, dẫn đến việc Eisenhower được đề cử tại Đại hội Quốc gia

Đảng Cộng hòa. Khi Lodge trở lại Massachusetts vào cuối mùa hè, ông nhận ra rằng mình đã bận rộn vận động cho Eisenhower trong khi lẽ ra ông nên vận động cho chính mình.

Lodge biết rằng mình đang gặp rắc rối. Jack Kennedy và gia đình ông đang bao phủ khắp bang.

Đến lúc Lodge biết mình đang phải đối mặt với điều gì và đã huy động hoàn toàn chiến dịch của mình, thì đã quá muộn. Vào một đêm bầu cử căng thẳng tháng 11 năm 1952, Henry Cabot Lodge, Jr., đã bị John F. Kennedy đánh bại – với bảy mươi nghìn phiếu bầu.

Một người bạn của nhà Kennedy hoàn toàn không ngạc nhiên rằng chẳng bao lâu nữa sẽ có một Thượng nghị sĩ Kennedy. «Tội nghiệp ông Lodge chẳng có cơ hội nào cả», người bạn nói. «Nhà Kennedy giống như một sư đoàn xe tăng càn quét qua bang.»

## 7. Jackie và Thượng nghị sĩ

Vào tháng 1 năm 1952, Thượng nghị sĩ John F. Kennedy đã tham dự vũ hội nhậm chức cho vị Tổng thống mới đắc cử Dwight D. Eisenhower. Ở bên cạnh Kennedy khi ông bước vào phòng khiêu vũ là một người phụ nữ trẻ hấp dẫn tên là Jacqueline Bouvier.

Kennedy đã gặp Jacqueline Bouvier một năm trước đó, nhưng chiến dịch của ông và chuyến đi của bà đến châu Âu đã khiến họ xa cách trong vài tháng. Jackie, như hầu như mọi người đều gọi cô, khá khác biệt so với những người phụ nữ mà Kennedy từng hẹn hò.

Jacqueline Bouvier hai mươi hai tuổi khi cô gặp Jack Kennedy. Mười hai tuổi trẻ hơn Kennedy, cô là con gái của John và Janet Bouvier. John «Black Jack» Bouvier là một nhà môi giới chứng khoán, người đã mất tài sản do nghiện rượu. Việc uống rượu và những cuộc phiêu lưu tình ái cũng góp phần vào một vụ ly hôn, sau đó mẹ của Bouvier, Janet, đã kết hôn với Hugh Auchincloss.

Auchincloss rất giàu có từ cổ phần trong Công ty Standard Oil, và sự giàu có của gia đình Auchincloss đã đưa Bouvier vào tầng lớp thượng lưu. Cô theo học tại Trường Miss Porter uy tín ở Farmington, Connecticut,

và năm 1947, cô được vinh danh là Nữ ra mắt của năm. Cô hấp dẫn, thông minh và có học thức, và cô đã đi du lịch nhiều nơi, trở nên thông thạo cả tiếng Pháp và tiếng Tây Ban Nha.

Bouvier đã theo học tại Đại học Vassar trước khi nhận bằng cử nhân từ Đại học George Washington vào năm 1951, năm cô gặp John F. Kennedy. Vào thời điểm đó, cô đang làm phóng viên ảnh cho tờ Washington Times-Herald.

Jackie nói :

Đó là một cuộc tán tỉnh rất ngắt quãng, vì anh ấy dành một nửa mỗi tuần ở Massachusetts.... Anh ấy sẽ gọi cho tôi từ một quán hàu nào đó trên đó, với tiếng xu leng keng tuyệt vời, để mời tôi đi xem phim vào thứ Tư tuần sau ở Washington.

Kennedy yêu thích những bộ phim miền Tây và phim về Nội chiến. Anh không phải là kiểu người thích kẹo và hoa, vì vậy thỉnh thoảng Kennedy lại tặng Jackie một cuốn sách.

Kennedy chắc chắn không phải là người lãng mạn. Anh đã đợi cho đến khi tờ báo của Bouvier cử cô đến

London để phủ sóng lễ đăng quang của Nữ hoàng Elizabeth II, sau đó cầu hôn bà bằng điện tín.

Bouvier thấy gia đình Kennedy là một nhóm người thô lỗ. Các chị em của Kennedy chế nhạo giọng nói «babykins» của bà và xô đẩy bà trong các trận bóng bầu dục của họ. Họ thậm chí còn đùa cợt về bàn chân to của bà, bảo bà nên từ bỏ múa ba lê để chuyển sang đá bóng. Bouvier nói rằng những cuộc gặp gỡ đầu tiên với nhà Kennedy này giống như một buổi lễ ma cũ bắt nạt ma mới trong hội nữ sinh. Bà sớm hiểu và chấp nhận rằng khi cưới Jack Kennedy, bà sẽ cưới cả gia đình Kennedy.

Đám cưới của họ, vào ngày 12 tháng 9 năm 1953, tại Newport, Rhode Island, là một trong những sự kiện xã hội lớn nhất trong nhiều năm. Tám trăm người đã có mặt tại buổi lễ, và mười hai trăm người tham dự tiệc chiêu đãi. Joseph Kennedy đã lên kế hoạch cho hầu hết đám cưới, một sự kiện xa hoa của nhà Kennedy nhằm đảm bảo sự đưa tin dày đặc của báo chí.

Sau kỳ nghỉ tuần trăng mật ở Acapulco, Mexico, cặp vợ chồng mới cưới trở về Washington, D.C. Kennedy lại bắt đầu từ con số không, với tư cách là một thượng nghị sĩ mới, nhưng Thượng viện lúc này đã cho ông cơ hội để lên tiếng về chính sách đối ngoại. Ông rất chỉ trích sự thụ động của Tổng thống Eisenhower đối với

những người Cộng sản ở Đông Nam Á. Kennedy nhấn mạnh rằng một chế độ không Cộng sản ở Việt Nam sẽ là chìa khóa cho an ninh trong toàn bộ khu vực đó.

Những tình cảm chống Cộng này của Chiến tranh Lạnh đã lên đến một tầm cao mới với các hoạt động của Thượng nghị sĩ Joseph McCarthy. Đến năm 1954, McCarthy và Ủy ban về các hoạt động chống Mỹ của ông ta đã cáo buộc nhiều quan chức chính phủ nổi tiếng là Cộng sản. Phần lớn áp đảo các cáo buộc là vô căn cứ, nhưng tinh thần chống Cộng ở đất nước này mạnh đến mức ít ai dám thách thức McCarthy vì sợ rằng họ cũng sẽ bị gắn mác là Cộng sản.

Các chiến thuật bôi nhọ của McCarthy đã dẫn đến một phong trào trong Thượng viện nhằm khiển trách ông ta. Thời điểm sẽ sớm đến khi Thượng nghị sĩ Kennedy phải nói lên ý kiến của mình về các hoạt động gây tranh cãi của McCarthy. Điều này đã đặt ra một vấn đề. Nhà Kennedy, những người vẫn coi Jack là một ứng cử viên tiềm năng cho chức tổng thống, đã tìm cách để ông tránh các vấn đề gây tranh cãi như các phiên điều trần của McCarthy. Làm phức tạp thêm mọi việc là thực tế rằng McCarthy là một người bạn cũ của gia đình, người được ủng hộ mạnh mẽ ở Massachusetts. Ông ta thậm chí đã từng hẹn hò với em gái của Kennedy là Eunice.

Phản đối McCarthy có thể gây hại ở quê nhà. Ủng hộ ông ta có thể gây hại cho những hy vọng tổng thống quốc gia trong tương lai.

Kennedy chưa bao giờ phải quyết định. Lý do, một lần nữa, chính là sức khỏe của ông. Vào tháng 10 năm 1954, ông được đưa vào Bệnh viện Phẫu thuật Đặc biệt tại Trung tâm Y tế Đại học Cornell. Cơn đau lưng dưới của ông đã trở nên tồi tệ hơn trong hai năm qua, đến mức ông buộc phải gần như luôn đi lại bằng nạng. «Tôi thà chết còn hơn dành phần đời còn lại trên nạng», ông nói với vợ. Vào ngày 21 tháng 10 năm 1954, một ca phẫu thuật hợp nhất kép đã được thực hiện trên cột sống dưới của ông để làm khỏe lưng. Do căn bệnh Addison của ông, ca phẫu thuật rất rủi ro. Ca phẫu thuật diễn ra tốt đẹp, và lúc đầu, tình trạng của Kennedy sau ca phẫu thuật là tốt.

Ba ngày sau, như đã lo ngại, nhiễm trùng đã xảy ra. Kennedy rơi vào trạng thái hôn mê. Tình trạng của ông rất nguy kịch và kéo dài như vậy trong ba tuần. Hơn một lần các bác sĩ tin rằng ông đã gần kề cái chết. Tại một thời điểm, tình trạng của ông có vẻ vô vọng, và ông đã được trao bí tích xức dầu bệnh nhân của Công giáo.

Jackie Kennedy đã ở bên cạnh ông trong suốt thời gian đó, giành được sự tôn trọng miễn cưỡng của cả gia

đình Kennedy. Thời gian trôi qua, tình trạng của Jack Kennedy bắt đầu cải thiện. Ông tỉnh dậy sau cơn hôn mê và lấy lại một phần sức mạnh.

Trong thời gian này, cuộc bỏ phiếu để khiển trách McCarthy đã được tiến hành. Mặc dù Kennedy đã tỉnh táo và có khả năng truyền đạt ý kiến của mình cho các trợ lý ở Washington, ông đã không làm vậy. Mặc dù thử thách trong bệnh viện của ông là không may, ông nhận ra nó đã được căn thời gian chính trị tốt. Căn bệnh của ông là một cách né tránh thuận tiện. Ông đã tránh việc phải ghi lại quan điểm về McCarthy, người cuối cùng đã bị Thượng viện khiển trách.

Kennedy ở lại bệnh viện cho đến cuối tháng 12, khi các bác sĩ quyết định ông có thể hồi phục nhanh hơn tại nhà. Tại khu đất của gia đình ở Palm Beach, Florida, ông nghỉ ngơi thêm hai tháng trong khi vẫn giữ liên lạc hàng ngày với các trợ lý Thượng viện của mình ở Washington. Sau đó, một đợt nhiễm trùng khác lại xảy ra, khiến ông phải quay lại bệnh viện. Một ca phẫu thuật thứ hai đã loại bỏ một tấm kim loại khỏi cột sống của ông, vốn được sử dụng trong ca phẫu thuật đầu tiên. Tình trạng của ông trở nên tồi tệ hơn, và ông lại được trao các bí tích cuối cùng. Một lần nữa, Kennedy đã chiến đấu và hồi phục.

Ông trở lại Palm Beach, vẫn còn trong đau đớn dữ dội. Đến đầu tháng 3, ông đã có thể đi bộ năm mươi feet mà không cần nạng. Trong những tuần tiếp theo, ông lấy lại sức mạnh cho đến khi có thể đi lại tự do trở lại. Vẫn còn đau đớn, nhưng các cuộc phẫu thuật đã giúp ích đủ để cho phép ông đi lại mà không cần nạng.

Vào tháng 5, ông trở lại văn phòng Thượng viện của mình, nơi ông được chào đón bởi một giỏ trái cây và kẹo lớn từ Phó Tổng thống Richard Nixon, người giữ văn phòng đối diện hành lang. Một bài báo trên tờ New York Herald-Tribune nói rằng «... cậu thanh niên Jack Kennedy xuất thân từ một dòng dõi táo bạo và cứng cáp, và anh ấy đã trở lại công việc.» Ca phẫu thuật và căn bệnh của ông được cho là do những chấn thương mà ông phải chịu trong chiến tranh.

Sự đau khổ, quá trình hồi phục và sự trở lại Thượng viện của ông càng làm tăng thêm cảm giác ngưỡng mộ của công chúng dành cho Kennedy. Kết quả là, nó làm tăng sức hấp dẫn của ông với tư cách là một ứng cử viên tổng thống trong tương lai.

Căn bệnh của Kennedy đã mang lại một cú hích bất ngờ khác cho hy vọng tổng thống của ông. Kennedy bắt đầu làm việc trong quá trình hồi phục của mình về một cuốn sách về lòng dũng cảm chính trị, có tên *Profiles*

*in Courage*. Tập sách bao gồm tiểu sử của John Quincy Adams, Daniel Webster và sáu người Mỹ khác, những người đã thể hiện lòng dũng cảm và cam kết đối với các ý tưởng chính trị của họ. Kennedy đã xây dựng cuốn sách với sự giúp đỡ của người viết diễn văn cho ông, Ted Sorensen, và hàng loạt các nhà văn và nhà nghiên cứu tài năng khác.

Tác giả thực sự của Profiles in Courage là một chủ đề gây tranh cãi. Mặc dù John F. Kennedy đã nhận toàn bộ công lao là tác giả của cuốn sách, nhưng rõ ràng là ông không viết nó một mình. Cấu trúc và phong cách của người viết diễn văn cho ông, Ted Sorensen, thể hiện rõ trong suốt cuốn sách. Mặc dù Sorensen phủ nhận việc viết cuốn sách, nhưng gần như chắc chắn rằng ông đã viết nó với sự hỗ trợ nghiên cứu của những người khác. Những đóng góp của Kennedy, nhiều nhất, là ý tưởng cho cuốn sách và một vài quan sát về mỗi tiểu sử.

Tuy nhiên, Kennedy's Profiles in Courage đã được xuất bản vào đầu năm 1956 với những đánh giá tán thưởng. Giống như với Why England Slept, Joseph Kennedy đã «sắp xếp» nhiều đánh giá tốt, và dàn dựng một chiến dịch quảng bá và tiếp thị đảm bảo cuốn sách có một vị trí trong danh sách bán chạy nhất.

Năm sau đó, Kennedy đã được trao giải Pulitzer cho tiểu sử cho Profiles in Courage. Đó là một sự ghi nhận về trí tuệ mà bất kỳ ứng cử viên tổng thống nào cũng muốn có.

John F. Kennedy đang nhanh chóng trở thành một món hàng nóng trong đảng Dân chủ. Đến tháng 8 năm 1956, vị thượng nghị sĩ trẻ tuổi đã được coi là một đối thủ cạnh tranh cho đề cử phó tổng thống tại Đại hội Đảng Dân chủ Toàn quốc. Adlai Stevenson lại là ứng cử viên tổng thống của đảng, trong khi Kennedy và hai Thượng nghị sĩ từ Tennessee, Estes Kefauver và Albert Gore, Sr., là những người được yêu thích cho vị trí ứng viên liên danh.

Trái với mong muốn của cha mình, Kennedy muốn có vị trí phó tổng thống. Khi Stevenson mở rộng đề cử phó tổng thống cho các đại biểu, Robert Kennedy và các chị em nhà Kennedy đã được huy động để đi khắp đại hội và thuyết phục các đại biểu. Truyền hình đã đưa tin về kịch tính chính trị này, khi các lực lượng của Kennedy chạy đua quyết liệt với lực lượng của Kefauver. Cuối cùng, khi Gore rút lui ở vòng bỏ phiếu thứ ba, Kefauver đã giành được đề cử.

Kennedy đã rất thất vọng, và ông cay đắng với Stevenson vì đã mở rộng đề cử cho các đại biểu, một

động thái mà ông cho là cho thấy sự thiếu phán đoán và lãnh đạo. Tuy nhiên, Kennedy vẫn bước lên bục và ủng hộ Kefauver một cách duyên dáng. Thất bại vẫn là một chiến thắng cho tương lai của Kennedy.

Một người viết tiểu sử Kennedy đã viết :

Cuộc đua đầy kịch tính đã dán mắt hàng triệu người vào màn hình tivi... chiến thắng gần kề và sự thất bại bất ngờ của Kennedy, ấn tượng mà ông để lại về một chàng trai trẻ sạch sẽ, người đã làm hết sức mình và chấp nhận thất bại với một nụ cười – tất cả điều này đã chạm vào trái tim người dân trong các phòng khách trên khắp cả nước.

Liên danh Stevenson-Kefauver đã bị đánh bại bởi Tổng thống Eisenhower và Phó Tổng thống Nixon vào tháng 11. Sau chiến thắng của đảng Cộng hòa, Kennedy nghĩ về Joe, Jr., và về gánh nặng của định mệnh chính trị mà ông đã phải mang kể từ cái chết của anh trai mình:

Nếu anh ấy còn sống, anh ấy sẽ tiếp tục con đường chính trị... và giống như tôi, anh ấy sẽ tranh cử cho đề cử phó tổng thống. Nhưng không giống như tôi, anh ấy sẽ không bị đánh bại. Joe sẽ giành được đề cử...

Kennedy tách khỏi cái bóng của anh trai Joe, Jr., nhận thấy lần đầu tiên có lẽ, một định mệnh chính trị của riêng mình :

... và sau đó anh ấy và Stevenson sẽ bị đánh bại bởi Eisenhower và ngày nay sự nghiệp chính trị của Joe sẽ tan tành và anh ấy sẽ phải cố gắng nhặt nhạnh các mảnh vỡ.

Nhờ lập kế hoạch cẩn thận và tài năng xoay chuyển ngay cả bệnh tật và thất bại thành cơ hội, hầu hết các mảnh ghép đã ở đúng vị trí để John F. Kennedy có một cuộc chạy đua vào chức tổng thống.

# 8. Tiến tới Nhà Trắng

Vào cuối năm 1956, Jack Kennedy biết mình có bốn năm để trở thành Tổng thống. Mọi thứ dường như đã sẵn sàng cho cú hích này. Ông là một ngôi sao đang lên trong đảng Dân chủ, ông có sự giàu có và ảnh hưởng của cha mình, và công chúng coi ông vừa là một anh hùng chiến tranh vừa là một trí thức.

Tuy nhiên, hy vọng tổng thống của nhà Kennedy dành cho Jack không phải là không có những lo ngại. Ông còn trẻ và có thể nói là thiếu kinh nghiệm ; ông cũng là một người Công giáo La Mã. Vì phần lớn dân số đất nước là người Tin lành, nhiều người không tin rằng nước Mỹ đã sẵn sàng bầu một người Công giáo La Mã làm Tổng thống.

Có một nỗi lo khác. Trong những năm 1950, cơ hội của một chính trị gia cho chức vụ cao hơn có thể bị hủy hoại bởi ly hôn. Ngày càng nhiều, cuộc hôn nhân của Jack và Jackie bị căng thẳng bởi sự tận tâm của ông đối với sự nghiệp của mình.

Những khó khăn của họ đạt đến đỉnh điểm ngay sau Đại hội Đảng Dân chủ năm 1956. Kennedy đã đi đến vùng French Riviera để thảo luận về tương lai chính trị

của mình với cha mình, thay vì ở lại với Jackie, người sắp sinh con. Jackie đã bị sảy thai trong khi ông đi vắng, và khi Jack, người đang ở trên một chiếc du thuyền, được thông báo về tin buồn, ông đã không cố gắng vội vã trở về nhà để an ủi vợ mình.

Sự việc đã làm tổn hại đến cuộc hôn nhân của họ, mặc dù Jackie khẳng định không bao giờ có bất kỳ mối đe dọa ly hôn nào. Bà chấp nhận Kennedy vì những điểm mạnh và điểm yếu của ông. Theo cách tương tự, bà không thích chính trị nhưng vẫn cam kết với sự nghiệp của Jack.

Vào ngày 27 tháng 11 năm 1957, Caroline Bouvier Kennedy chào đời. Lần này Jack Kennedy đã ở đó. Kennedy đã bị xúc động mạnh về mặt cảm xúc bởi sự ra đời của đứa con của mình, và nó đã gây ra một sự thay đổi tích cực ở ông và trong cuộc hôn nhân của ông. Tuy nhiên, vẫn có ít thời gian để ông tập trung vào việc làm một người đàn ông của gia đình.

Sau sự xuất hiện quốc gia của mình tại Đại hội Đảng Dân chủ, hàng trăm lời mời diễn thuyết đổ dồn vào văn phòng của ông. Với Ted Sorensen, Kennedy đã đi khắp cả nước trong suốt năm 1957 để diễn thuyết, gặp gỡ mọi người và kết bạn với các nhà lãnh đạo đảng quan trọng. Những bài diễn văn mà Sorensen viết rất sôi nổi,

hùng hồn và đôi khi mang tính thơ ca, và Kennedy đã cải thiện đáng kể kỹ năng diễn thuyết trước công chúng của mình. Hầu hết khán giả trên khắp cả nước thấy các buổi diễn thuyết của Thượng nghị sĩ Kennedy rất ấn tượng.

Năm 1957, Lãnh đạo Đa số Thượng viện Lyndon Johnson đã trao cho Kennedy một vị trí được thèm muốn trong Ủy ban Đối ngoại Thượng viện. Các hoạt động của ủy ban quan trọng, cấp cao này đã giữ tên tuổi của Kennedy trên các tiêu đề, tạo ấn tượng về một người đàn ông giàu kinh nghiệm trong các vấn đề đối ngoại.

Kennedy cũng là một thành viên của Ủy ban McClellan, một ủy ban đặc biệt của Thượng viện điều tra về nạn tống tiền trong lao động. Robert Kennedy là luật sư chính cho ủy ban. Trong các phiên điều trần được báo chí đưa tin dày đặc, Jack và Robert Kennedy thấy mình phải đối đầu trực tiếp với chủ tịch Nghiệp đoàn Teamsters, Jimmy Hoffa, người mà ủy ban đã chứng minh có mối liên hệ chặt chẽ với tội phạm có tổ chức. Các phiên điều trần nhận được rất nhiều sự chú ý, và công chúng đã nhận được một liều lượng gần như hàng ngày về việc các anh em nhà Kennedy chiến đấu chống lại những kẻ xấu của đất nước.

Massachusetts đã tái đắc cử Kennedy vào Thượng viện năm 1958. Ông đã giành được hơn 73 phần trăm số phiếu bầu, đa số lớn nhất từng giành được bởi bất kỳ ứng cử viên nào cho bất kỳ chức vụ nào ở Massachusetts.

Sau chiến thắng, và trong suốt năm 1959, Kennedy và Sorensen tiếp tục đi khắp cả nước, diễn thuyết và tạo dựng các đồng minh quan trọng. Khi Jack Kennedy dần hoàn thiện về thể chất, và khi phong cách diễn thuyết của ông tiếp tục cải thiện, hình ảnh và lời nói của ông đã tạo ra một tác động mạnh mẽ đến khán giả của ông. Ở bất cứ nơi đâu ông đến, ông thu hút đám đông lớn. Đối với hầu hết mọi người tại những buổi tụ họp này, rõ ràng là ông đang lên kế hoạch tranh cử Tổng thống. Ấn tượng mà ông tạo ra, cùng với hình ảnh mà ông và Jackie Kennedy cùng tạo dựng, dường như hoàn hảo cho một cuộc đua như vậy.

Vào ngày 2 tháng 1 năm 1960, John F. Kennedy tuyên bố niềm tin của mình rằng đất nước cần một sự thức tỉnh, và ông chính thức thông báo việc ứng cử Tổng thống Hoa Kỳ. Ông tuyên bố rằng khoa học và giáo dục của Mỹ tụt hậu so với các quốc gia khác, và rằng chúng ta phải tìm cách «chấm dứt hoặc thay đổi cuộc chạy đua vũ trang đầy gánh nặng, nơi những lợi ích của Liên Xô đã đe dọa sự tồn tại của chính chúng ta.»

Các bài phát biểu của ông thường đầy rẫy những khái quát chung về sự thiếu định hướng trong đất nước và thiếu sự lãnh đạo ở Washington. Các bài phát biểu tìm cách truyền đạt ý tưởng rằng đất nước đã trở nên cũ kỹ và thiếu động lực trong những năm 1950. Kennedy hứa rằng ông sẽ «làm cho đất nước chuyển động trở lại.»

Đối thủ thực sự duy nhất của Kennedy trong đảng Dân chủ là Thượng nghị sĩ Hubert Humphrey của Minnesota. Kennedy đã thắng cuộc bầu cử sơ bộ tổng thống đầu tiên ở New Hampshire, nhưng cuộc bầu cử sơ bộ thứ hai lại diễn ra ở Wisconsin, một trong những bang láng giềng của Humphrey. Nhà Kennedy tìm cách đánh bại ông một cách nặng nề, biết rằng một thất bại quá gần nhà của ông sẽ làm suy yếu Humphrey với tư cách là một ứng cử viên đáng tin cậy. Vất vả vượt qua mùa xuân lạnh giá ở Wisconsin là chiến dịch vận động của Kennedy, do Jack và Robert Kennedy dẫn đầu.

Humphrey đã đi và thực hiện nhiều bài phát biểu như Jack đã làm, nhưng cũng giống như trong các chiến dịch ở Massachusetts, ở Wisconsin có Kennedy ở khắp mọi nơi. Nơi nào không có Kennedy, nơi đó có tiền của Kennedy.

Kennedy đã thắng cuộc bầu cử sơ bộ ở Wisconsin, nhưng ông không đè bẹp được Humphrey như ông đã

hy vọng. Trên thực tế, chiến thắng của ông đến từ việc giành được ba khu vực có đông người Công giáo, trong khi ông thua bốn khu vực chủ yếu là người Tin lành và chỉ vừa đủ thắng các khu vực còn lại vốn bị pha trộn. Ông sẽ phải chứng minh sức mạnh chính trị của mình trong cuộc bầu cử sơ bộ tiếp theo ở West Virginia, nơi 95 phần trăm người dân là người Tin lành.

Kennedy đã giải quyết vấn đề tôn giáo trực diện ở West Virginia, một cách khéo léo gắn nó với hồ sơ chiến tranh của mình. Ông nói ở Morgantown :

Không ai hỏi tôi liệu tôi có phải là người Công giáo khi tôi gia nhập Hải quân Hoa Kỳ... Và không ai hỏi anh trai tôi liệu anh ấy là người Công giáo hay người Tin lành trước khi anh ấy leo lên một chiếc máy bay ném bom của Mỹ để thực hiện chuyến bay cuối cùng của mình.

Nhà Kennedy cũng chi tiền cho các lần xuất hiện trên truyền hình, áp phích, nhãn dán cản xe, ghim ve áo và bảng quảng cáo. Các cử tri đảng Dân chủ ở West Virginia nhìn thấy hình ảnh tươi cười của John F. Kennedy ở bất cứ nơi đâu họ nhìn. Chiến dịch của Humphrey không thể cạnh tranh, và vì ông để cho tôn giáo của Kennedy tiếp tục là một vấn đề chính trong chiến dịch, một phiếu

bầu cho Humphrey bắt đầu có vẻ như là một phiếu bầu cho sự không khoan dung tôn giáo.

Cuộc tranh luận về tôn giáo của Kennedy cuối cùng đã phản tác dụng đối với Humphrey. Kennedy đã đánh bại ông ở West Virginia bằng cách giành chiến thắng ở bốn mươi tám trong số năm mươi lăm quận của bang. Humphrey không còn là một ứng cử viên khả thi cho đề cử. Các cuộc bầu cử sơ bộ tổng thống không mang tính quyết định vào năm 1960 theo cách mà chúng diễn ra ngày nay, nhưng đến cuối tháng 5 năm 1960, Kennedy đã thắng bảy cuộc bầu cử sơ bộ và đang có đủ đà phát triển trong các đảng viên để có khả năng giành đề cử bằng một chiến thắng áp đảo tại Đại hội đảng Dân chủ ở Los Angeles.

Chỉ năm ngày trước khi đại hội khai mạc vào tháng 7 năm 1960, Lãnh đạo Đa số Thượng viện Lyndon Johnson tuyên bố việc ứng cử của riêng mình. Ông chỉ trích sự trẻ trung và thiếu kinh nghiệm của Kennedy, so với hồ sơ lập pháp vững chắc của chính ông trong hai mươi ba năm tại Quốc hội. Tuy nhiên, sự ủng hộ của Kennedy trong các đại biểu vẫn mạnh mẽ, và ông đã giành được đề cử ngay trong vòng bỏ phiếu đầu tiên.

Kennedy và Johnson không thích nhau. Johnson thậm chí còn ít thích Robert Kennedy hơn ; ông coi cả hai nhà

Kennedy là những kẻ mới nổi trẻ tuổi và giàu có. Với quan điểm của Johnson về họ trong tâm trí, Robert đã chống lại lập luận của Jack rằng ông cần Johnson làm ứng cử viên phó tổng thống của mình. Robert Kennedy đơn giản không thể chịu nổi Lyndon Johnson, nhưng Jack đã thuyết phục Robert rằng việc có Johnson làm Phó Tổng thống sẽ củng cố sự đoàn kết của đảng và sẽ mang lại cho liên danh sự ủng hộ bổ sung ở miền Nam.

Sau một thời gian do dự, Johnson quyết định nhận vị trí thứ hai trong liên danh. Kennedy đã có bài phát biểu chấp nhận đề cử và rời đại hội tháng 7 với tư cách là ứng cử viên đảng Dân chủ cho chức Tổng thống Hoa Kỳ. Như dự đoán, vào tháng 8, Đại hội Quốc gia đảng Cộng hòa đã đề cử Richard Nixon, Phó Tổng thống đương nhiệm dưới thời Tổng thống Eisenhower.

Kennedy và Nixon là những người bạn cũ từ thời họ còn ở Hạ viện, nhưng họ không thể duy trì tình bạn lâu dài. Vì sự khác biệt trong tư tưởng chính trị của họ thực sự là tối thiểu, chiến dịch đã trở thành một chiến dịch mang tính cá nhân, trong đó mỗi ứng cử viên tìm cách thuyết phục đất nước rằng mình sở hữu những phẩm chất lãnh đạo cá nhân tốt hơn đối thủ.

Do sự xuất hiện gần đây hơn tại đại hội đảng của mình, Nixon dẫn đầu trong các cuộc thăm dò. Kennedy

đã liên tục tấn công đối thủ của mình, đặt Nixon vào vị trí phải bảo vệ hồ sơ của Chính quyền Eisenhower, vốn đã phổ biến trong tám năm qua, nhưng điều mà Kennedy có tài mô tả là trì trệ và thiếu cảm hứng.

Nền kinh tế Mỹ đang phát triển, vị thế của nó trên thế giới rất mạnh, và hầu hết người Mỹ thấy những năm 1950 là một thời gian hạnh phúc. Bất chấp những sự thật này, Kennedy đã có thể tạo ra hình ảnh về một nước Mỹ đang tụt hậu và lang thang vô định hướng vào một tương lai toàn cầu không chắc chắn. Với vẻ ngoài điển trai trẻ trung và thành tích anh hùng chiến tranh cùng năng lực trí tuệ, ông đang tạo ra hình ảnh của một người đàn ông sẽ «làm cho đất nước chuyển động trở lại.»

Với lợi thế to lớn của Kennedy, thời đại của hình ảnh chính trị trên truyền hình đã đến. Một loạt các cuộc tranh luận đã được lên lịch giữa hai ứng cử viên. Đây là những cuộc tranh luận tổng thống đầu tiên từng được truyền hình. Nixon, người có tiếng tăm là một người tranh luận, đã được mong đợi sẽ dễ dàng đánh bại Kennedy trẻ tuổi và thiếu kinh nghiệm.

Cuộc tranh luận đầu tiên đã chứng minh điều ngược lại. Kennedy bình tĩnh và tự tin, và hàng triệu người đã xem trên truyền hình khi ông thể hiện sự hiện diện đẹp trai và đầy uy quyền. Trong khi đó, Nixon có vẻ hơi

chấn động và lo lắng. Ông nhợt nhạt, và trông già hơn nhiều trên truyền hình so với thực tế. Tại một thời điểm, những giọt mồ hôi nhỏ xuất hiện trên trán và môi trên của ông. Kennedy vừa mới rám nắng từ việc vận động ở California, và ông xuất hiện khỏe mạnh và tràn đầy sức sống hơn nhiều so với Nixon.

Sự khác biệt chính trị thực sự giữa hai người đàn ông rất khó tìm thấy, nhưng tính cách và cách giao tiếp của Kennedy trong cuộc tranh luận đã tạo ra ấn tượng mạnh mẽ hơn nhiều trên truyền hình so với Nixon. Hầu hết khán giả truyền hình đều cho rằng Kennedy «thiếu kinh nghiệm» đã giữ vững lập trường của mình với Nixon, và nhiều người cảm thấy ông đã đánh bại Nixon trong cuộc tranh luận. Tuy nhiên, thú vị là nhiều người nghe cuộc tranh luận trên đài phát thanh, không có hình ảnh trực quan của truyền hình, lại nghĩ rằng Nixon đã vượt qua Kennedy.

Nixon đã làm tốt hơn một chút trong ba cuộc tranh luận tiếp theo, nhưng Kennedy chủ yếu giữ ông ở thế phòng thủ. Mọi lúc, Kennedy dường như làm chủ được bản thân và các vấn đề, và ông xuất hiện hoàn toàn thoải mái với hàng triệu khán giả truyền hình trên khắp đất nước.

Hình ảnh về sự lãnh đạo mới mẻ và mạnh mẽ của Kennedy rất quan trọng đối với chiến dịch của ông, và giờ đây truyền hình đã phóng đại nó. Sau các cuộc tranh luận, chiến dịch của ông đã trở nên phấn khích hơn. Ông bắt đầu bị vây quanh ở bất cứ nơi nào ông xuất hiện. Nhiều đám đông chào đón ông đang trong tâm trạng cuồng nhiệt, giống như sự phấn khích thường chào đón một ngôi sao nhạc rock hơn là một chính trị gia. Các cuộc tranh luận và những lần xuất hiện trên truyền hình khác đã mang lại cho ông một sự thúc đẩy quan trọng.

Có một lý do chính cho sự phấn khích đã nhen nhóm chiến dịch : Ứng cử viên John F. Kennedy có sức hút, điều đã đưa chiến dịch vào chặng cuối.

Ngày bầu cử là thứ Ba, ngày 8 tháng 11 năm 1960. Tối hôm đó, nhà Kennedy và các chiến lược gia chiến dịch của họ đã tập trung tại một trụ sở tạm thời trong một căn phòng tại nhà Kennedy ở Hyannis Port. Thực tế là ông đã trở thành một ứng cử viên thú vị từ đảng chính trị đa số trong nước đã được cân bằng bởi thực tế là ông là một người Công giáo La Mã và được nhiều người coi là quá trẻ cho chức vụ này. Cuộc bầu cử chắc chắn sẽ rất sít sao.

Đầu buổi tối, mạng lưới CBS đã dự đoán chiến thắng của Kennedy với 51 phần trăm số phiếu bầu. Việc kiểm phiếu đã giữ sít sao trong suốt cả đêm, nhưng đến sáng hôm sau, rõ ràng là Kennedy đã thắng, trong một cuộc đua sát nút.

Ngay sau 11 giờ sáng, Nixon đã nhượng bộ. Kennedy, gia đình ông và các phụ tá của ông đã chất đống vào một đoàn xe hơi bên ngoài ngôi nhà Kennedy để tiến về phía Hyannis Armory để gặp truyền thông. Khi những chiếc xe bắt đầu di chuyển, chị gái Pat của Kennedy nhận thấy cha họ không đi cùng họ. Kennedy đã dừng đoàn xe và nhìn lại để tìm cha mình đang đứng một mình trên hiên trước. Ông đã làm việc ở hậu trường trong suốt sự nghiệp chính trị của Jack, và dường như đã chọn ở lại phía sau tại ngôi nhà, vẫn ở hậu trường.

Vị Tổng thống đắc cử mới đã bước ra khỏi xe, đi bộ trở lại ngôi nhà, và khăng khăng rằng cha mình phải đi cùng để nghe bài phát biểu của ông.

Đó là một khoảnh khắc chiến thắng mà cả hai đã cùng làm việc hướng tới trong một thời gian dài. Kennedy sẽ không cho phép cha mình bỏ lỡ nó.

# 9. 1961 – Biên Giới Mới

Washington, D.C., có tuyết và rất lạnh vào buổi sáng ngày 20 tháng 1 năm 1961. Thể hiện sự trẻ trung, tân Tổng thống John F. Kennedy đã cởi áo khoác ngoài để đọc diễn văn nhậm chức, trong đó ông nói về một nước Mỹ mới và táo bạo hơn :

Hãy để mọi quốc gia biết, dù họ có thiện chí hay ác ý với chúng ta, rằng chúng ta sẽ trả bất cứ giá nào, chịu bất cứ gánh nặng nào, đối mặt với bất cứ khó khăn nào, hỗ trợ bất cứ người bạn nào, chống lại bất cứ kẻ thù nào để đảm bảo sự tồn tại và thành công của tự do.

Bài phát biểu của Kennedy đã lặp lại lời hứa trong chiến dịch tranh cử rằng nước Mỹ sẽ đứng vững và mạnh mẽ chống lại ảnh hưởng Cộng sản của Liên Xô. Tổng thống nói ông và thế hệ của mình đã được trao vai trò «... bảo vệ tự do trong giờ phút nguy hiểm nhất. Tôi không lùi bước trước trách nhiệm này ; tôi đón nhận nó.»

Bảo vệ tự do trong Chiến tranh Lạnh sẽ không dễ dàng. Cuộc đấu tranh của Cộng sản nhằm kiểm soát Việt Nam, sự chia cắt giữa Tây Berlin dân chủ và Đông Berlin Cộng sản, cùng mối quan hệ ngày càng thù địch

với hòn đảo Cuba mới theo Cộng sản đều là những lĩnh vực gây lo ngại lớn cho tân Tổng thống.

Phong trào dân quyền cũng đang giành được động lực, và Kennedy đã gắn nó với nỗ lực của Mỹ vì nhân quyền trên toàn thế giới. Trong Diễn văn Nhậm chức, ông đã kêu gọi người dân Mỹ tham gia vào một nỗ lực lịch sử «... cuộc đấu tranh chống lại kẻ thù chung của nhân loại : bạo chúa, nghèo đói, bệnh tật và chính chiến tranh... Và như vậy, đồng bào Mỹ của tôi», ông tiếp tục, «đừng hỏi đất nước có thể làm gì cho bạn ; hãy hỏi bạn có thể làm gì cho đất nước mình.»

Nhiều người Mỹ, chủ yếu là thanh niên, đã sẵn sàng đáp lại lời kêu gọi, khi Kennedy tạo ra một sự nhiệt tình mới đầy tinh thần công dân trên khắp cả nước. Sự nhiệt tình này là điều Kennedy cần nếu nước Mỹ muốn dấn thân vào điều mà ông gọi là New Frontier.

Tân Tổng thống và Đệ nhất Phu nhân còn trẻ và tràn đầy năng lượng. Cặp đôi đẹp này giờ đã có hai đứa con nhỏ, Caroline và John, Jr., sinh ngay sau Lễ Tạ ơn, những đứa trẻ sẽ chạy nhảy khắp Nhà Trắng. Hình ảnh gia đình trẻ của họ và phong cách quyến rũ mà họ mang đến Nhà Trắng đã thu hút sự chú ý của quốc gia và khiến Kennedy rất được lòng dân trong những tháng đầu tiên của New Frontier.

Kennedy đã vượt qua động thái gây tranh cãi khi bổ nhiệm em trai Robert làm bộ trưởng tư pháp Hoa Kỳ. Một số người phản đối việc Kennedy bổ nhiệm chính em trai mình vào một chức vụ quan trọng như vậy, nhưng ông tin rằng kinh nghiệm của Robert với tư cách là cố vấn pháp lý tại Thượng viện đã đủ năng lực cho vị trí này. Ngoài ra, ông muốn một người trong nội các tổng thống luôn trung thành với ông và người mà ông có thể tin tưởng tuyệt đối.

Vào ngày 1 tháng 3 năm 1961, Kennedy đã ký một sắc lệnh hành pháp thành lập Peace Corps, một tổ chức đưa các tình nguyện viên Mỹ đến các quốc gia đang phát triển. Những tình nguyện viên Peace Corps này đã giúp người dân các quốc gia đó cải thiện các phương thức nông nghiệp tốt hơn, và họ giúp xây dựng cầu, trường học và các cơ sở y tế.

Peace Corps đã chiếm được trí tưởng tượng của nhiều thanh niên Mỹ, những người đã đưa kiến thức của họ vào công việc giúp đỡ người dân ở các vùng đất xa lạ. Hơn năm nghìn tình nguyện viên đã đăng ký tham gia Peace Corps gần như ngay lập tức. Những tình nguyện viên này và những người khác đã phục vụ tại bốn mươi bảy quốc gia trong nhiệm kỳ tổng thống của Kennedy.

Sự ra đời của các cuộc họp báo tổng thống trên truyền hình đã thúc đẩy sự nổi tiếng của Kennedy. Kennedy rất xuất sắc trong các phiên hỏi đáp này, và thái độ thoải mái cùng sự dí dỏm nhanh nhạy của ông đã giúp thiết lập mối quan hệ thân thiện với các phóng viên tham dự các cuộc họp báo.

Tổng thống Kennedy cũng tăng cường phân phối lương thực dư thừa cho những người Mỹ thất nghiệp, và mở rộng chương trình Food for Peace để chống đói nghèo ở các quốc gia khác. Vào ngày 28 tháng 3 năm 1961, ông bắt đầu đợt tăng cường quân sự thời bình lớn nhất trong lịch sử Hoa Kỳ. Kennedy đã tăng một số chương trình tên lửa hạt nhân và ra lệnh thêm năm sư đoàn chiến đấu. Để phản ứng với căng thẳng ngày càng tăng ở Lào và Việt Nam, ông đã ra lệnh tăng 400 phần trăm số lượng lực lượng chống du kích.

Vào ngày 13 tháng 3, ông cũng đã công bố thành lập Alliance for Progress, một chương trình viện trợ nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế và cải cách chính trị ở Mỹ Latinh. Chương trình này tìm cách cải thiện các điều kiện trong khu vực đó và giảm bớt mối đe dọa từ các phong trào cách mạng, cụ thể là các phong trào Cộng sản như của Fidel Castro, người đã nắm quyền ở Cuba vào năm 1958. Chế độ của Castro được Liên Xô hỗ trợ

rất nhiều, nước đã thành công trong việc biến Cuba của Castro thành chính phủ Cộng sản đầu tiên ở Tây Bán cầu.

Vào tháng 4 năm 1961, Cuba trở thành một sự xấu hổ đối với Kennedy. Chỉ năm ngày sau khi Liên Xô đánh bại Hoa Kỳ trong mục tiêu mà Kennedy rất mong muốn là đưa người đầu tiên vào vũ trụ, một cuộc xâm lược Cuba do Hoa Kỳ thực hiện đã trở thành một thảm họa kinh hoàng.

Kế hoạch xâm lược được để lại từ chính quyền Eisenhower, chính quyền đã cắt đứt quan hệ ngoại giao với Cuba chỉ vài ngày trước khi Kennedy nhậm chức. Một nhóm những người Cuba lưu vong tại Hoa Kỳ đã được huấn luyện cho một cuộc xâm lược, và đến tháng 4, họ đã sẵn sàng để tấn công. Kế hoạch cho rằng cuộc xâm lược sẽ kích động cuộc nổi dậy của những người Cuba bất mãn, những người sau đó sẽ tham gia và hỗ trợ những kẻ xâm lược lật đổ Castro.

Toàn bộ cuộc xâm lược đã được lên kế hoạch để trông như thể Hoa Kỳ không liên quan gì. Thay vào đó, nó trông như thể những người Cuba lưu vong đã mua thiết bị quân sự từ Hoa Kỳ và chỉ nhận được sự hỗ trợ hạn chế từ các cố vấn quân sự Hoa Kỳ.

Vào ngày 17 tháng 4 năm 1961, những người Cuba lưu vong đã đổ bộ tại Vịnh Con Lợn trên bờ biển phía nam của Cuba, nhưng sự yểm trợ trên không từ những máy bay ném bom cũ của Hoa Kỳ là không đủ để bảo vệ những kẻ xâm lược, những người đã bị kìm chân trên bờ. Không có cuộc nổi dậy nào của người dân Cuba diễn ra, và cũng sẽ không xảy ra nếu cuộc xâm lược diễn ra suôn sẻ. Trước cuộc xâm lược, gần như tất cả kẻ thù của Castro đã chết, hoặc ở trong tù, hoặc đã trốn khỏi Cuba. Hầu hết trong số 1.400 kẻ xâm lược Cuba được Hoa Kỳ huấn luyện đổ bộ lên đảo đều bị bắt hoặc bị giết.

Kennedy đã cảnh giác với cuộc xâm lược ngay từ đầu, nhưng tân Tổng thống đã tin tưởng vào kiến thức và kinh nghiệm của các cố vấn quân sự và CIA (Cơ quan Tình báo Trung ương) hơn là bản năng chính trị và kinh nghiệm quân sự của chính mình.

Bản năng của ông đã đúng. Cuộc xâm lược là một thảm họa hoàn toàn, và sự tham gia của Hoa Kỳ vào cuộc xâm lược không thể bị che giấu hay phủ nhận. Castro và lãnh đạo Liên Xô Nikita Khrushchev đã lên án Hoa Kỳ vì cuộc tấn công lén lút.

Cuộc xâm lược thất bại là một đòn giáng mạnh vào Chính quyền Kennedy. Chiến thắng về không gian gần

đây của Liên Xô, tiếp theo là cuộc xâm lược thất bại do Hoa Kỳ truyền cảm hứng vào một hòn đảo khá nhỏ, đã khiến những người của Kennedy trông giống như một hoạt động hạng hai trong mắt thế giới. New Frontier trông giống như một trò đùa.

Kennedy tức giận với các cố vấn của mình và buồn bã trước hậu quả của cuộc xâm lược. Ông nhận toàn bộ trách nhiệm về thất bại ở Vịnh Con Lợn. Bài học cay đắng này đã dạy ông phải đặt câu hỏi đầy đủ hơn về các khuyến nghị của các cố vấn của mình. Ông sẽ không bao giờ mất niềm tin vào bản năng của mình nữa.

Vào ngày 5 tháng 5 năm 1961, chương trình không gian của Mỹ đã có chiến thắng nhỏ đầu tiên khi Alan Shepard trở thành người Mỹ đầu tiên vào vũ trụ. Vào ngày 25 tháng 5, Kennedy đề xuất với Quốc hội một nỗ lực không gian mới được thiết kế để đưa người Mỹ lên Mặt Trăng trước cuối những năm 1960. Thành công trong chuyến bay vào vũ trụ sẽ mang lại uy tín chính trị trên toàn thế giới cho quốc gia chiến thắng. Kennedy muốn đánh bại Liên Xô trong việc lên Mặt Trăng. Cuộc đua vào không gian giờ đã thực sự bắt đầu.

Vào ngày 31 tháng 5 năm 1961, Tổng thống và bà Kennedy bay đến Paris, Pháp, nơi họ được Tổng thống Charles de Gaulle chào đón. Jackie Kennedy nói tiếng

Pháp lưu loát, và những người Pháp nhiệt tình xếp hàng trên đường phố mọi nơi mà cặp đôi đi qua đều vô cùng yêu mến bà. Tại một buổi tiệc tối lớn, Tổng thống Kennedy đã tự giới thiệu mình là «người đàn ông tháp tùng Jacqueline Kennedy đến Paris...»

Ba ngày sau, Kennedy bay đến Vienna, Áo, cho cuộc gặp đầu tiên của ông với Thủ tướng Liên Xô Nikita Khrushchev. Hai người đã thảo luận về Lào và Việt Nam, những căng thẳng ở thành phố bị chia cắt Đông Berlin Cộng sản và Tây Berlin dân chủ, cũng như triển vọng tương lai cho việc giải trừ vũ khí hạt nhân.

Rõ ràng lãnh đạo Liên Xô tìm cách đe dọa vị Tổng thống trẻ, người vẫn còn bị chấn động về mặt chính trị từ thất bại ở Cuba. Khrushchev giữ quan điểm cứng rắn về Berlin. Cả hai nước đều có quân đội trong thành phố, nhưng vì Berlin nằm bên trong Đông Đức Cộng sản, gần bốn nghìn người tị nạn đã chạy trốn từ Đông Berlin sang Tây Berlin dân chủ mỗi tuần. Tìm cách ngăn chặn cuộc di cư này, Khrushchev nói với Kennedy rằng ông sẽ ký một hiệp ước hòa bình riêng biệt với Đông Đức, biến tất cả Berlin thành một phần của Đông Đức Cộng sản. Khrushchev yêu cầu quân đội Hoa Kỳ phải rút khỏi Tây Berlin trước khi hiệp ước được ký kết.

Kennedy nói với Khrushchev rằng ông sẽ chiến đấu nếu quyền tiếp cận Berlin của Hoa Kỳ bị cắt đứt. Khrushchev trả lời rằng ông sẽ đáp trả bằng vũ lực.

«Thưa Chủ tịch», Kennedy nói trong những lời cuối cùng của mình với Khrushchev, «sẽ là một mùa đông lạnh giá.»

Mối đe dọa chiến tranh bao trùm lên tình hình Berlin, và Kennedy rời hội nghị thượng đỉnh Vienna với sự thất vọng về quan hệ Hoa Kỳ - Liên Xô.

Trong một bài phát biểu trên truyền hình khi trở về Hoa Kỳ, Kennedy mô tả các cuộc gặp gỡ của mình với Khrushchev là ảm đạm. Kennedy nói với quốc gia rằng ông và Khrushchev :

... có những quan điểm hoàn toàn khác nhau về đúng và sai, về cái gì là công việc nội bộ và cái gì là xâm lược, và trên hết, chúng ta có những khái niệm hoàn toàn khác nhau về vị trí của thế giới và nơi nó đang hướng tới.

Trong khi cuộc khủng hoảng Berlin diễn ra trong suốt mùa hè năm 1961, Kennedy đã ký một dự luật mở rộng phúc lợi an sinh xã hội cho vài triệu người Mỹ, cho phép họ nghỉ hưu với phúc lợi ở tuổi sáu mươi hai.

Ông đã thông qua Đạo luật Nhà ở, một biện pháp tái phát triển khu vực đã hỗ trợ các cộng đồng có vấn đề thất nghiệp kinh niên. Kennedy cũng đã ký các dự luật chống ô nhiễm nước và tạo ra một loạt các công viên bờ biển quốc gia, cũng như Đạo luật Lúa mì và Thức ăn chăn nuôi, được thiết kế để tăng thu nhập nông nghiệp và giảm dư thừa lương thực.

Vào giữa tháng 8 năm 1961, cuộc khủng hoảng Berlin lên đến đỉnh điểm, khi quân đội Đông Đức đóng cửa tất cả các điểm băng qua giữa Đông và Tây Berlin. Các rào chắn được dựng lên, và một bức tường dây thép gai được xây dựng. Những ngày sau đó, gạch, bê tông và vữa được chở đến, và việc xây dựng Bức tường Berlin bắt đầu.

Kennedy đã gửi một nghìn năm trăm quân qua biên giới Đức ; họ di chuyển một trăm mười dặm dọc theo con đường chính về phía Tây Berlin. Quân đội và xe tăng chiếm các vị trí đối diện với lực lượng Liên Xô ở phía bên kia biên giới chia cắt thành phố. Vào Chủ nhật cuối cùng của tháng 8 năm 1961, xe tăng Liên Xô rút lui. Bức tường Berlin được hoàn thành.

Với việc hoàn thành Bức tường Berlin, cuộc khủng hoảng tạm thời lắng xuống. Liên Xô thông báo rằng họ sẽ tiếp tục thử nghiệm vũ khí hạt nhân trong khí quyển.

Năm sau, Kennedy phản ứng bằng cách thông báo rằng Hoa Kỳ sẽ tiếp tục thử nghiệm vũ khí hạt nhân ở Thái Bình Dương.

Vào tháng 9 năm 1961, Kennedy đã ký Dự luật Mức lương Tối thiểu, nâng mức lương tối thiểu lên 1,25 đô la và mở rộng phạm vi áp dụng cho hàng triệu công nhân. Trong một bài phát biểu trước Liên Hợp Quốc, Tổng thống Kennedy đã thách thức Liên Xô tham gia một «cuộc đua hòa bình» và bày tỏ sự ủng hộ đối với giải trừ hạt nhân. Tuy nhiên, hòa bình là điều khó nắm bắt trong Chiến tranh Lạnh. Vào tháng 12 năm 1961, trong khi tìm kiếm hòa bình và cải thiện quan hệ với Liên Xô, Kennedy đã cam kết tăng cường hỗ trợ của Hoa Kỳ cho miền Nam Việt Nam trong cuộc chiến chống lại Cộng sản miền Bắc Việt Nam.

Bốn ngày sau hành động của Tổng thống Kennedy về Việt Nam, Joseph Kennedy bị một cơn đột quỵ nghiêm trọng khiến nửa bên phải cơ thể ông bị liệt và không thể nói được. Tâm trí ông vẫn tương đối minh mẫn, nhưng nỗi đau đớn đã làm tê liệt ông khiến việc giao tiếp trở nên khó khăn. Điều này khiến tộc trưởng nhà Kennedy thường xuyên rơi vào trầm cảm.

Cơn đột quỵ của cha ông là một kết thúc buồn cho một năm khó khăn đối với John F. Kennedy. «Ngay cả

khi cha tôi chỉ còn mười phần trăm não bộ hoạt động, tôi vẫn cảm thấy ông ấy có nhiều ý nghĩa hơn bất kỳ ai khác...» Kennedy sau đó đã nói.

Khi năm 1961 dần kết thúc, Kennedy phải đối mặt với điều mà ông chưa từng trải qua trong nhiệm kỳ tổng thống hay trong cuộc đời mình : Ông sẽ không có được sự giúp đỡ của cha mình. Joseph Kennedy, kiến trúc sư cho những thành công trước đây của nhà Kennedy, giờ đã bị vô hiệu hóa. Ông không còn có thể đưa ra lời khuyên và gây ảnh hưởng lên các con trai của mình như trước đây. Đây là một trải nghiệm mới và không thoải mái đối với Kennedy. Những vấn đề và căng thẳng trên khắp thế giới đang gia tăng, và lần đầu tiên trong đời, John F. Kennedy phải tự mình giải quyết.

# 10. 1962 – Một Năm Khủng Hoảng

Với ảnh hưởng của cha mình giảm đi đáng kể, Tổng thống Kennedy giờ đây càng phụ thuộc nhiều hơn vào người em trai Robert.

Vai trò của Robert Kennedy trong Nhà Trắng thời Kennedy thay đổi nhanh chóng vào năm 1962, khi công việc của ông bắt đầu bao gồm nhiều hơn các nhiệm vụ thông thường với tư cách là bộ trưởng tư pháp. Ông trở thành cái bóng của Jack Kennedy, người cung cấp thông tin cá nhân và là người giải quyết vấn đề của ông trong bất kỳ lĩnh vực khó khăn nào của chính quyền. Mọi người trong Nhà Trắng sớm nhận thấy rằng Bobby Kennedy là cánh tay phải của Tổng thống.

Phó Tổng thống Johnson nhận thấy sự phát triển này với vẻ không hài lòng. «Mỗi khi họ có một cuộc họp, đừng nói với bất kỳ ai về việc ai là cố vấn hàng đầu», Johnson nói. «Không phải McNamara [Bộ trưởng Quốc phòng Robert McNamara], các Tham mưu trưởng, hay bất kỳ ai khác như thế. Bobby là người đến đầu tiên và về cuối cùng. Và Bobby là người mà ông ấy lắng nghe.»

Robert Kennedy không được mọi người trong Nhà Trắng yêu mến, nhưng ông là sự trợ giúp to lớn cho

Jack Kennedy trong việc giữ cho các thành viên nội các và các quan chức Nhà Trắng khác đi theo mục tiêu của anh trai mình. Nhiệm kỳ tổng thống của Kennedy đạt được mức độ thành công lớn hơn nhiều nhờ vào những nỗ lực kỷ luật và cảnh giác của Robert trong nhiều cơ quan hành pháp.

Việc thúc đẩy chương trình không gian trước đó của Tổng thống Kennedy đã dẫn đến một thành tựu không gian lớn của Hoa Kỳ vào tháng 2 năm 1962, khi Đại tá John Glenn trở thành người Mỹ đầu tiên bay quanh Trái đất trong khoang tàu Mercury *Friendship 7*. Bảy phi hành gia Mercury là những nhân vật nổi tiếng và thú vị đối với người Mỹ, và họ thường xuất hiện trước công chúng cùng Tổng thống, người rất thích ánh hào quang đặc biệt mà họ mang lại cho hình ảnh chính trị New Frontier của ông.

Vào tháng 4 năm 1962, một cuộc khủng hoảng xảy ra khi Tập đoàn Thép Hoa Kỳ thông báo tăng giá thép ngay lập tức thêm sáu đô la một tấn. Kennedy đã gặp gỡ các thành viên của ngành thép và Nghiệp đoàn Công nhân Thép Hoa Kỳ vào đầu năm đó, những người đã đồng ý với Tổng thống về một mức giá thép thấp hơn nhiều. Thỏa thuận này là một phần trong nỗ lực kinh tế

phối hợp của Kennedy nhằm kìm hãm tỷ lệ lạm phát của quốc gia.

Thép Hoa Kỳ bị cáo buộc vi phạm thỏa thuận đó, và Tổng thống buộc phải hành động chống lại tập đoàn này. Kennedy đã gây áp lực nặng nề, bao gồm cả việc đe dọa điều tra ngành thép về các vi phạm chống độc quyền và định giá. Kết quả là dưới áp lực, Thép Hoa Kỳ cuối cùng đã phải lùi bước và giá thép đã giảm xuống. Cuộc khủng hoảng thép là tập phim đầu tiên mà Tổng thống Kennedy thể hiện khả năng phản ứng nhanh chóng và quyết đoán của mình.

Một vấn đề tế nhị hơn đang chờ đợi ông vào tháng 9. Năm 1954, Tòa án Tối cao đã ra lệnh xóa bỏ phân biệt chủng tộc tại các trường công lập. Vì định kiến không biến mất đột ngột chỉ bằng việc thông qua luật pháp, nên việc xóa bỏ phân biệt chủng tộc không diễn ra trong một đêm. Nhiều khu vực ở miền Nam phản đối việc xóa bỏ phân biệt chủng tộc hợp pháp tại các trường học và những nơi công cộng như phòng tắm và nhà hàng. Sự kháng cự ở miền Nam này đã lên đến đỉnh điểm trong nhiệm kỳ tổng thống của Kennedy.

Năm 1961, một sinh viên người Mỹ gốc Phi tên là James Meredith đã nộp đơn xin nhập học tại Đại học Mississippi, nơi chưa từng chấp nhận người Mỹ gốc

Phi trước đây. Khi Meredith bị từ chối nhập học, ông đã đệ đơn kiện, và một tòa phúc thẩm liên bang đã phán quyết rằng ông được phép ghi danh vào trường đại học. Thống đốc Mississippi Ross Barnett đã chống lại quyết định của tòa án, và khi Meredith cố gắng ghi danh, ông đã bị đám đông người biểu tình giận dữ và chính Thống đốc Barnett chặn lại.

Bộ trưởng Tư pháp Robert Kennedy đã ban hành lệnh của tòa án để Meredith được phép ghi danh. Để tránh xung đột, người ta đã sắp xếp để Meredith đăng ký vào ngày 30 tháng 9 năm 1962, một đêm Chủ nhật khi khuôn viên trường vắng vẻ. Nghĩ rằng mọi việc đang tiến triển như kế hoạch, Tổng thống đã thông báo trên truyền hình rằng Meredith đã vào khuôn viên trường một cách yên bình. Nhưng trong bài phát biểu, các cảnh sát tiểu bang của Barnett đã để một đám đông giận dữ tràn vào khuôn viên trường, nơi một cuộc bạo loạn đã diễn ra giữa đám đông và các cảnh sát tư pháp liên bang. Các cảnh sát tư pháp buộc phải sử dụng hơi cay để tự bảo vệ mình và Meredith khỏi bị tàn sát dưới tay những kẻ bạo loạn, những kẻ được trang bị gậy gộc và gạch đá.

Hai cái chết và nhiều thương tích nghiêm trọng đã xảy ra từ cuộc bạo loạn, buộc Kennedy phải cử quân Vệ binh Quốc gia đến vào ngày hôm sau. Vào ngày 1

tháng 10 năm 1962, James Meredith cuối cùng đã ghi danh tại Đại học Mississippi. Một năm sau, một bi kịch tương tự lại diễn ra tại một trường đại học miền Nam khác, nhưng với ít bạo lực hơn.

Sự cố này là một cách bắt đầu căng thẳng cho tháng 10 năm 1962, tháng mà sau này được chứng minh là một trong những tháng đáng sợ nhất mà thế giới từng thấy. Bài kiểm tra cuối cùng về khả năng lãnh đạo của Tổng thống John F. Kennedy sắp diễn ra.

Cuba Cộng sản của Fidel Castro nằm cách bờ biển Florida chỉ chín mươi dặm. Mối đe dọa lớn nhất do một Cuba Cộng sản gây ra là việc Castro có thể cho phép Liên Xô đặt tên lửa hạt nhân trên đảo.

Từ căn cứ gần đó ở Tây Bán cầu, tên lửa hạt nhân của Liên Xô có thể được phóng tới các mục tiêu trên khắp miền đông Hoa Kỳ.

Bất chấp những đảm bảo lặp đi lặp lại của Liên Xô rằng họ sẽ không bao giờ vận chuyển vũ khí hạt nhân đến Cuba, các bức ảnh chụp từ trên không vào giữa tháng 10 năm 1962 đã cho thấy bằng chứng không thể chối cãi rằng ít nhất nửa tá địa điểm phóng tên lửa hạt nhân đang được xây dựng trên đảo. Vào buổi sáng ngày 16 tháng 10 năm 1962, Kennedy được thông báo tin tức

và được xem các bức ảnh. Khủng hoảng Tên lửa Cuba đã bắt đầu.

Tổng thống Kennedy ngay lập tức tập hợp một nhóm các cố vấn thân cận nhất của ông, bao gồm các thành viên quân đội, CIA và các cơ quan chính phủ khác. Nhóm được gọi là ExCom (Ủy ban Điều hành của Hội đồng An ninh Quốc gia) và được giao nhiệm vụ xây dựng phản ứng đối với tình hình. Kennedy đã tham dự các cuộc họp đầu tiên của nhóm và chứng kiến cuộc tranh luận giữa các nhà lãnh đạo quân sự, những người ủng hộ việc ném bom các địa điểm tên lửa hoặc xâm lược Cuba, và những người khác ủng hộ ý tưởng phong tỏa hải quân hòn đảo này.

Sau đó, Kennedy giao cho em trai Robert phụ trách ExCom. Tổng thống muốn duy trì lịch trình làm việc thường lệ của mình và tránh làm lộ ra rằng có điều gì đó không ổn. Ông vẫn thực hiện các kế hoạch du lịch của mình, trong khi vẫn giữ liên lạc thường xuyên với Robert. Tuy nhiên, báo chí sớm nhận ra rằng một điều gì đó quan trọng đang xảy ra.

Quân đội Hoa Kỳ đang trong tình trạng báo động, và Bộ Tư lệnh Không quân Chiến lược đã cho máy bay bay trên bầu trời suốt ngày đêm. Rõ ràng là hệ thống

phòng thủ hạt nhân của Hoa Kỳ đã được lệnh ở mức độ sẵn sàng cao, nhưng không ai biết tại sao.

Trong khi đó, ExCom vẫn bị chia rẽ giữa hành động quân sự và phong tỏa. Khi Robert Kennedy thông báo với anh trai mình về tình thế bế tắc, Tổng thống Kennedy thông báo rằng ông bị cảm lạnh và đang trở về từ Chicago đến Washington.

Khi đến nơi, ông ngay lập tức gặp ExCom. Có những mối nguy hiểm từ mọi phía trong tình huống này. Sự không hành động sẽ giống như sự yếu đuối khi đối mặt với sự xâm lược của Liên Xô. Việc ném bom các địa điểm phóng tên lửa hoặc xâm lược Cuba có thể khiến nhiều lính Mỹ thiệt mạng và có thể leo thang tình hình thành những cuộc đối đầu hơn nữa với Liên Xô.

Việc phong tỏa hải quân Cuba cũng có thể leo thang thành một cuộc xung đột rộng hơn, nhưng ít có khả năng xảy ra hơn so với một cuộc không kích hoặc xâm lược. Kennedy cảm thấy rằng sự hiện diện của các địa điểm tên lửa sẽ mang lại cho Hoa Kỳ sự biện minh trong mắt Liên Hợp Quốc cho việc phong tỏa Cuba. Khi đối mặt với một «cuộc kiểm dịch» hải quân, như Kennedy gọi cuộc phong tỏa, chính người Liên Xô sẽ là bên gây ra bất kỳ cuộc đối đầu nào có thể xảy ra.

Cần một quyết định nhanh chóng. Một số tên lửa đã có trên đảo được cho là có tầm bắn mười một trăm hải lý. Chúng có khả năng bắn trúng Washington, D.C., Cape Canaveral, Dallas, St. Louis và mọi thứ ở giữa, bao gồm các Căn cứ Bộ chỉ huy Không quân Chiến lược trong khu vực. Chúng có thể hoạt động trong vòng vài ngày.

Không để mất thời gian, Kennedy đã đưa ra quyết định và ra lệnh phong tỏa hải quân đối với Cuba. Vào ngày 22 tháng 10 năm 1962, ông lên đài phát thanh và truyền hình để thông báo cho quốc gia về cuộc khủng hoảng đang diễn ra và các bước ông đang thực hiện để giải quyết nó. Bài phát biểu của ông ngắn gọn và đi thẳng vào vấn đề. Ông giải thích rằng các tàu của Liên Xô sẽ bị chặn lại, khám xét và kiểm tra thiết bị tên lửa hạt nhân tấn công trước khi được phép tiếp tục đi về phía Cuba.

Ông kêu gọi Khrushchev «chấm dứt và loại bỏ mối đe dọa thầm kín, liều lĩnh và khiêu khích này đối với hòa bình thế giới và mối quan hệ ổn định giữa hai quốc gia của chúng ta.» Kennedy chỉ ra những nguy hiểm tất yếu nhưng không thể tránh khỏi của việc phong tỏa, và giải thích rằng một động thái táo bạo, bạo lực hơn

chống lại Cuba chưa phải là vì lợi ích tốt nhất của nước Mỹ hay thế giới. Ông nói :

Con đường mà chúng ta đã chọn hiện nay đầy rẫy hiểm nguy, như tất cả các con đường khác... Nhưng đây là con đường phù hợp nhất với tính cách và lòng dũng cảm của chúng ta với tư cách là một quốc gia và các cam kết của chúng ta trên khắp thế giới. Cái giá của tự do luôn đắt đỏ – nhưng người Mỹ vẫn luôn phải trả giá cho nó. Và có một con đường mà chúng ta sẽ không bao giờ chọn, đó là con đường đầu hàng hoặc phục tùng.

Hai ngày sau, sáu mươi ba con tàu đã vào vị trí xung quanh Cuba để thực thi lệnh cách ly. Vào lúc 10 giờ sáng ngày 24 tháng 10, các báo cáo đến Nhà Trắng rằng hai tàu Nga đang hướng tới đường cách ly. Khi tàu Liên Xô đầu tiên tiến lại gần một tàu khu trục của Hoa Kỳ, tin tức báo về rằng một tàu ngầm Liên Xô đã di chuyển vào vị trí giữa hai con tàu.

Đây là «giờ phút nguy hiểm nhất» mà Tổng thống đã mô tả trong Bài phát biểu Nhậm chức của mình. Nếu Liên Xô đẩy quá xa, ông sẽ buộc phải ra lệnh tấn công các tàu Nga, hoặc Cuba, hoặc cả hai, điều này có thể dẫn đến một cuộc xung đột lan rộng nhanh chóng, chắc chắn sẽ bao gồm việc trao đổi các cuộc tấn công hạt nhân.

John F. Kennedy biết rằng ông đang đứng trên bờ vực của Thế chiến III, một cuộc xung đột điên rồ có khả năng mang lại sự kết thúc của thế giới. Ông đã cam kết bảo vệ tự do trên toàn cầu, và giờ đây ông đã vạch ra ranh giới tự do của mình ở vùng biển xung quanh Cuba. Tên lửa hạt nhân của Liên Xô sẽ không được dung thứ ở Tây bán cầu, và việc vượt qua đường phong tỏa để vận chuyển thêm tên lửa sẽ bị coi là một hành động chiến tranh. Tổng thống Kennedy đã để lại quyết định định mệnh về hòa bình hay chiến tranh, chung sống hay hủy diệt hạt nhân, cho Nikita Khrushchev.

Tổng thống Kennedy, em trai ông Robert, các cố vấn của họ, gia đình họ, quốc gia và thế giới đã chờ đợi trong khoảnh khắc nguy hiểm nhất trong lịch sử được ghi lại. Tổng thống Kennedy vẫn đứng vững khi chờ đợi, cảm nhận gánh nặng to lớn của chức vụ mình. Chưa bao giờ một Tổng thống lại bị đẩy vào một cuộc khủng hoảng như vậy, nơi từng khoảnh khắc cuộc sống của hàng triệu người treo lơ lửng trên những kỹ năng lãnh đạo và ngoại giao tinh tế của ông.

Báo cáo tiếp theo đến : Vào lúc 10:25 sáng, Tổng thống Kennedy được thông báo rằng các con tàu của Liên Xô gần đường cách ly đã dừng lại chết lặng trên mặt nước. Vài phút sau, một thông điệp khác báo cáo

rằng các con tàu đang quay đầu, rút lui khỏi cuộc phong tỏa. Khrushchev tinh quái đã chứng tỏ mình là kẻ liều lĩnh nhưng hợp lý.

Cuộc khủng hoảng kéo dài thêm ba ngày nữa. Một số tàu phi quân sự của Nga cho phép bị chặn lại và kiểm tra trước khi tiếp tục đi đến Cuba. Trong khi đó, các tàu chiến Liên Xô giữ khoảng cách an toàn và hợp lý khỏi đường cách ly. Khi cuộc khủng hoảng bắt đầu giảm bớt, một thành viên ExCom nhẹ nhõm nói, «Chúng ta đang nhìn thẳng vào mắt nhau và tôi nghĩ kẻ kia vừa chớp mắt.»

Tổng thống Kennedy đã đứng cao trong «giờ phút nguy hiểm nhất» của mình. Ông một lần nữa thể hiện sự cứng rắn của Kennedy, điều đã cho phép ông vượt qua rất nhiều thử thách khác trong cuộc đời mình. Lần này, quốc gia và toàn thế giới đã được hưởng lợi từ sự cứng rắn của ông. Có lẽ phù hợp, tàu khu trục đầu tiên của Hoa Kỳ liên lạc với các con tàu Nga là chiếc USS Joseph P. Kennedy, Jr.

Khrushchev sau đó đồng ý loại bỏ các tên lửa và các địa điểm đặt tên lửa khỏi Cuba, cùng với việc loại bỏ một số tên lửa của Hoa Kỳ khỏi Thổ Nhĩ Kỳ, gần biên giới phía tây nam của Liên Xô. Việc loại bỏ các tên lửa của Hoa Kỳ khỏi Thổ Nhĩ Kỳ không được công khai ;

cũng như lời hứa bí mật của Kennedy với Khrushchev rằng ông sẽ không cố gắng xâm lược Cuba nữa.

Kết quả của cuộc Khủng hoảng Tên lửa Cuba là một chiến thắng cá nhân và chính trị cho Kennedy. Vị thế của ông với tư cách là một nhà lãnh đạo thế giới được nâng cao, và ông nhận được sự ủng hộ cũng như khen ngợi từ báo chí Mỹ vì màn thể hiện của mình trong cuộc khủng hoảng. Tập phim nguy hiểm nhất trong Chiến tranh Lạnh đã thử thách các kỹ năng chính trị của ông đến giới hạn và đã đưa ông lên đỉnh cao của nhiệm kỳ tổng thống.

Nó cũng đã thay đổi Kennedy. Trong năm qua, ông đã nỗ lực dành nhiều thời gian hơn cho Jackie và gia đình, trở nên gắn bó về mặt cảm xúc với cuộc sống của các con mình. Sự kết nối này với các con, và ý nghĩ rằng có hàng triệu người giống chúng trên khắp thế giới, đã ảnh hưởng đến ông trong cuộc khủng hoảng. Những cảm xúc đó đã giúp ông nhận thức rõ ràng về sự điên rồ tột độ của chiến tranh hạt nhân, và khiến ông chọn giải pháp phong tỏa thay vì ném bom hoặc xâm lược Cuba rủi ro hơn. Trong năm còn lại của nhiệm kỳ tổng thống và cuộc đời mình, giải trừ vũ khí hạt nhân đã trở thành mục tiêu chính của John F. Kennedy.

Nhiều thách thức khác vẫn còn hiện ra ở phía trước. Phong trào dân quyền tiếp tục gặp phải sự phản đối giận dữ ở miền Nam. Berlin vẫn là một điểm nóng. Cuba vẫn là Cộng sản. Sau hai năm tại vị, Kennedy giờ đây mang đến một sự tự tin mới để giải quyết những vấn đề này.

Khi năm 1962 kết thúc, John F. Kennedy dường như đã bước vào sải bước của mình với tư cách là một Tổng thống.

# 11. Sự kết thúc của Camelot

Phong cách và sự duyên dáng vẫn mô tả Nhà Trắng Kennedy khi năm 1963 bắt đầu. Một cuộc phỏng vấn truyền hình cuối năm đầy trò chuyện vào tháng 12 năm 1962 đã mang Tổng thống đến gần hơn bao giờ hết với người dân Mỹ, giống như những «buổi trò chuyện bên lò sưởi» của Franklin Roosevelt trên đài phát thanh đã thực hiện vào những năm 1930. Sau đó, khi năm mới bắt đầu, tin tức đến rằng bà Kennedy lại mang thai.

Sự trẻ trung, văn hóa cao cấp và phong cách vĩ đại mà nhà Kennedy mang đến Nhà Trắng đã khiến một số người gọi đó là Camelot – từ vở nhạc kịch nổi tiếng vào thời điểm đó, về Vua Arthur và các Hiệp sĩ Bàn Tròn. Không ai tưởng tượng được rằng trước khi năm đó kết thúc, Camelot sẽ đi đến hồi kết đột ngột và gây sốc.

Hy vọng rất cao khi năm mới bắt đầu. Vào tháng 3, Kennedy đã thúc giục hành động cuối cùng về một Hiến pháp Tu chính án để cấm thuế thân như một chiến lược ngăn cản người Mỹ gốc Phi đi bỏ phiếu. Biện pháp này cuối cùng sẽ trở thành Tu chính án thứ hai mươi tư.

Phi hành gia cuối cùng của chương trình Mercury, Gordon Cooper, đã bay vào vũ trụ vào tháng 5. Vào

ngày 10 tháng 6, Tổng thống đã có một bài phát biểu đầy cảm hứng về hòa bình và giải trừ vũ khí hạt nhân tại Đại học American ở Washington, D.C. Bài phát biểu quan trọng này đã phác thảo những hy vọng của Kennedy về một mối quan hệ mới và hòa bình hơn với Liên Xô :

Chúng ta hãy xem xét thái độ của chính chúng ta đối với hòa bình... Quá nhiều người trong chúng ta nghĩ rằng điều đó là không thể. Quá nhiều người nghĩ rằng điều đó là không thực tế. Nhưng đó là một niềm tin thất bại, nguy hiểm. Nó dẫn đến kết luận rằng chiến tranh là không thể tránh khỏi – rằng nhân loại đã bị kết án – rằng chúng ta bị các thế lực mà chúng ta không thể kiểm soát chi phối.

Chúng ta không cần chấp nhận quan điểm đó... Không có vấn đề nào của vận mệnh con người nằm ngoài tầm với của con người. Lý trí và tinh thần của con người thường giải quyết được những điều tưởng chừng như không thể giải quyết được – và chúng ta tin rằng họ có thể làm điều đó một lần nữa.

Ngày hôm sau, Tổng thống lại buộc phải gọi các đơn vị Vệ binh Quốc gia đến hỗ trợ việc ghi danh cho hai sinh viên người Mỹ gốc Phi, lần này là tại Đại học Alabama. Trong tình trạng hỗn loạn xung quanh việc

nhập học của các sinh viên, Tổng thống Kennedy đã dừng lại vào buổi tối đó để đưa ra một bài phát biểu quan trọng trước quốc gia về chủ đề dân quyền :

Chúng ta đang đối mặt chủ yếu với một vấn đề đạo đức... Trọng tâm của câu hỏi là liệu tất cả người Mỹ có được hưởng các quyền bình đẳng và các cơ hội bình đẳng hay không cơ hội, liệu chúng ta có đối xử với đồng bào của mình như cách chúng ta muốn được đối xử hay không.

Nếu một người Mỹ, chỉ vì da của anh ta sẫm màu... không thể tận hưởng cuộc sống trọn vẹn và tự do mà tất cả chúng ta đều mong muốn, thì ai trong chúng ta sẽ bằng lòng để màu da của mình thay đổi và đứng vào vị trí của anh ta ?

Một trăm năm trì hoãn đã trôi qua kể từ khi Tổng thống Lincoln giải phóng những người nô lệ, nhưng những người thừa kế của họ, những đứa cháu của họ, vẫn chưa thực sự tự do... Và quốc gia này, với tất cả những hy vọng và tất cả những lời khoe khoang của nó, sẽ không hoàn toàn tự do cho đến khi tất cả công dân của nó được tự do.

Đã đến lúc quốc gia này thực hiện lời hứa của mình... Đây là lúc để hành động tại Quốc hội, trong cơ quan

lập pháp tiểu bang và địa phương của bạn, và trên hết, trong tất cả cuộc sống hàng ngày của chúng ta.

Vào ngày 22 tháng 6, Kennedy đã đề xuất với Quốc hội đạo luật dân quyền sâu rộng nhất trong lịch sử. Sau cái chết của Kennedy, với sự ủng hộ và cam kết mạnh mẽ của Tổng thống Lyndon Johnson, Dự luật Dân quyền sau đó đã được thông qua vào năm 1964.

Hai ngày sau, Kennedy đã đi đến Tây Berlin. Một đám đông khổng lồ đã chào đón Tổng thống để nghe một bài phát biểu đầy kịch tính, được ông phát biểu từ một bục cao trước tầm nhìn của Bức tường Berlin. Cảnh tượng Bức tường và đám đông ghét nó đã làm Kennedy bất an, người đã thêm vào bài phát biểu của mình một số từ ngữ giận dữ và không có kế hoạch của riêng mình.

«Có một số người nói ở châu Âu và những nơi khác, «Chúng ta có thể làm việc với những người Cộng sản,»» ông nói. «Hãy để họ đến Berlin !» Sau đó trong bài phát biểu, Kennedy đã mang đám đông đến một tiếng gầm hoang dã khi ông nói, «Ngày nay trong thế giới tự do, niềm tự hào nhất là, «Ich bin ein Berliner !» [Tôi là một người Berlin].»

Cùng thời điểm đó, các cuộc đàm phán đã bắt đầu giữa Hoa Kỳ và Liên Xô về việc cấm thử hạt nhân. Kennedy đã nói về lệnh cấm thử, cũng như các kế hoạch hợp tác Hoa Kỳ-Xô Viết trong không gian, trong một bài phát biểu trước Liên Hợp Quốc. Cam kết ngày càng tăng của ông đối với sự nghiệp giải trừ vũ khí hạt nhân đã nâng cao hơn nữa danh tiếng của ông với tư cách là một người kiến tạo hòa bình và một chính khách.

Đáng buồn thay, đứa con thứ ba của Tổng thống và bà Kennedy, Patrick Bouvier Kennedy, đã được sinh ra non tháng. Chỉ nặng bốn pound, đứa bé không thể sống sót, và cậu bé đã qua đời ba ngày sau đó, vào ngày 9 tháng 8 năm 1963. Kennedy vô cùng đau buồn trước sự mất mát của đứa trẻ. Việc đối phó với bi kịch đã đưa Jack và Jackie đến gần nhau hơn. Vào đầu cuộc hôn nhân của mình, Kennedy còn lâu mới là một người đàn ông của gia đình hoàn hảo. Sau mười năm, và sau một số thời điểm rất khó khăn, Jack cuối cùng đã trở thành chính mình với tư cách là một người chồng và một người cha.

Công việc của chức tổng thống sẽ không chờ đợi nỗi đau của ông qua đi. Vào tháng 8 năm 1963, người Mỹ gốc Phi đã thể hiện sự ủng hộ của họ đối với Dự luật Dân quyền bằng cách tổ chức một cuộc Tuần hành ở

Washington. Hơn hai trăm nghìn người Mỹ gốc Phi và các công dân khác đã tập trung xung quanh Đài tưởng niệm Lincoln trong cuộc biểu tình dân quyền lớn nhất trong lịch sử Hoa Kỳ. Bài diễn thuyết đầy lay động «Tôi có một giấc mơ» của Tiến sĩ Martin Luther King, Jr. là điểm nhấn của buổi biểu tình kéo dài suốt cả ngày hôm đó. Cuộc tuần hành đã gửi một tín hiệu đến Kennedy, đến Quốc hội, và đến toàn thể quốc gia rằng thời điểm cho luật quyền công dân đã đến.

Hiệp ước Cấm thử Hạt nhân với Liên Xô, được ký vào ngày 7 tháng 10 năm 1963, là thỏa thuận giải trừ quân bị đầu tiên của kỷ nguyên hạt nhân. Chiến thắng này vì sự nghiệp hòa bình đã đến chưa đầy một năm sau Cuộc khủng hoảng tên lửa Cuba.

Mặc dù Kennedy đang có một cái nhìn mới về Chiến tranh Lạnh và các cách thức để giải quyết nó, mong muốn hỗ trợ Nam Việt Nam của ông đã trở thành một vấn đề ngày càng lớn. Miền Bắc Cộng sản tiếp tục gây áp lực lên miền Nam Việt Nam, và Kennedy một lần nữa phải đối mặt với khả năng bảo vệ hòa bình và tự do trong khu vực chỉ bằng cách hỗ trợ Nam Việt Nam trong chiến tranh. Năm 1963, Kennedy đã đổi mới và mở rộng cam kết quân sự của Mỹ đối với Nam Việt Nam.

Sau đó, Kennedy đã ký một dự luật khởi động nỗ lực quốc gia đầu tiên nhằm hỗ trợ trong các lĩnh vực bệnh tâm thần và chậm phát triển trí tuệ. Ông cũng bắt đầu các kế hoạch cho các chuyến đi chính trị được thiết kế để củng cố sự ủng hộ của mình trong chiến dịch tái tranh cử năm 1964 sắp tới. Một nơi quan trọng mà sự phổ biến của ông cần được thúc đẩy là Texas, nơi Đảng Dân chủ cũng đang ở giữa một cuộc tranh cãi giữa các phe phái.

Các kế hoạch du lịch đến Texas bao gồm các chuyến thăm dự kiến đến các thành phố San Antonio, Houston, Fort Worth và Dallas. Những người ở các thành phố đó bao gồm các nhóm người Cuba không hài lòng với chính sách của Kennedy đối với Castro, những kẻ phân biệt chủng tộc tức giận với sự ủng hộ của ông đối với luật quyền công dân, và những người tin rằng ông quá mềm mỏng hoặc quá cứng rắn với Chủ nghĩa Cộng sản.

Chuyến đi đã được lên kế hoạch vào tháng 11, và khi thời gian đến cho chuyến đi, Tổng thống đã đưa bà Kennedy và Phó Tổng thống Johnson đi cùng – Johnson vì ông là người gốc Texas, và Jackie Kennedy vì sự phấn khích mà bà tạo ra trong các chuyến thăm như vậy.

Đoàn tùy tùng đã được chào đón bởi những đám đông nhiệt tình ở San Antonio, Houston và Fort Worth vào ngày 21 tháng 11. Cho đến nay, chuyến thăm Texas dường như là một thành công lớn.

Vào ngày 22 tháng 11 năm 1963, sau một bài phát biểu vào buổi sáng bên ngoài khách sạn của mình ở Fort Worth, Kennedy và nhóm của ông đã lên chiếc Air Force One cho chuyến bay ngắn đến Dallas, nơi họ được gặp bởi một đám đông cổ vũ gần bốn nghìn người tại Love Field. Tổng thống và bà Kennedy đã bắt tay hàng chục người trước khi bước vào một chiếc xe limousine mui trần cùng với Thống đốc Texas John Connally và vợ ông.

Những người cổ vũ đã xếp hàng dọc theo các con phố ở Dallas dọc theo lộ trình đoàn xe. Đoàn xe tiến dọc theo Main Street tiến gần đến Dealy Plaza. Lúc 1:30 chiều, chiếc xe limousine rẽ ngoặt trái vào Elm Street và đi ngang qua Tòa nhà Lưu trữ Sách Trường học Texas.

Vài giây sau, những tiếng súng vang lên.

Một viên đạn trúng cổ họng Kennedy ; ông đột ngột nắm lấy cổ mình. Thống đốc Connally cũng bị bắn xuyên qua lưng, có lẽ bởi cùng một viên đạn. Vài giây sau, một viên đạn khác trúng đầu Kennedy. Bà Kennedy

cố gắng thoát khỏi làn đạn, nhưng một đặc vụ Mật vụ đã ép bà quay trở lại ghế khi chiếc xe limousine lao nhanh về phía Bệnh viện Parkland.

Trái tim của Tổng thống tiếp tục đập trong gần ba mươi phút nữa, nhưng vết thương nặng ở đầu do viên đạn của kẻ ám sát đã đưa cuộc đời có ý thức của John F. Kennedy đến hồi kết.

Tin tức về vụ nổ súng đã làm gián đoạn các chương trình phát sóng truyền hình và đài phát thanh, và khi có tin Tổng thống đã được tuyên bố tử vong, quốc gia đã trải qua một trạng thái sốc không giống như bất kỳ trạng thái nào mà nó từng biết. Những người nghe thông báo sẽ luôn nhớ họ đang ở đâu khi biết tin John F. Kennedy đã bị ám sát.

Cuối ngày hôm đó, Lee Harvey Oswald đã bị bắt và sau đó bị buộc tội giết Tổng thống, cũng như giết một sĩ quan cảnh sát mà hắn ta dường như đã bắn vì sợ bị theo dõi.

Hai ngày sau, một quốc gia bàng hoàng đã theo dõi trên truyền hình khi Oswald bị áp giải từ nhà tù thành phố đến quận, và bị chủ hộp đêm ở Dallas là Jack Ruby bắn chết.

Các thuyết âm mưu tràn lan về vai trò của Oswald trong một âm mưu ám sát của Castro, Mafia, CIA, Liên Xô và nhiều sự kết hợp của những điều này. Những lý thuyết như vậy chưa bao giờ được chứng minh và có lẽ sẽ không bao giờ. Lee Harvey Oswald đã mang theo những câu trả lời xuống mồ.

Ủy ban Warren, cơ quan đã điều tra vụ ám sát, đã công bố báo cáo cuối cùng vào tháng 9 năm 1964. Ủy ban, do Chánh án Earl Warren đứng đầu, đã không tìm thấy bằng chứng nào về một âm mưu. Báo cáo mô tả Oswald là một kẻ cô độc điên rồ đã hành động một mình trong việc bắn Tổng thống từ cửa sổ tầng sáu của Tòa nhà Lưu trữ Sách Trường học Texas.

Báo cáo không phải là một phần điều tra hoàn hảo. Nó đã để lại nhiều lỗ hổng mở cho sự suy đoán tò mò. Nhiều người Mỹ không hoàn toàn chấp nhận các kết luận của báo cáo Ủy ban Warren, và họ đã suy đoán kể từ đó.

Vào thứ Hai, ngày 24 tháng 11 năm 1963, người Mỹ đã xem tang lễ trang nghiêm của John F. Kennedy trên truyền hình quốc gia. Đám rước tang lễ chậm chạp và khuôn mặt che mạng đen của Jacqueline Kennedy đã khắc sâu những hình ảnh khó quên vào ký ức tập thể của một quốc gia đang để tang.

Có lẽ hình ảnh đáng nhớ nhất là hình ảnh của cậu bé John F. Kennedy, Jr. Theo lời thúc giục của mẹ, John, Jr. đã bước tới và dành cho cha mình, vị Tổng thống, người thuyền trưởng cũ của tàu PT 109, một cái chào quân sự cuối cùng. Cậu bé còn quá nhỏ để hiểu sự kinh hoàng của những gì đã xảy ra, quá nhỏ để hiểu những hy vọng của cha mình cho tương lai.

Đó là sinh nhật thứ ba của cậu.

# 12. Di sản Kennedy

Chưa đầy ba năm sau lễ nhậm chức, nhiệm kỳ tổng thống của John F. Kennedy đã bị cắt đứt một cách bạo lực. Tuy nhiên, trong ba năm đó, ông đã hoàn thành nhiều việc và tạo ra tác động quan trọng đến nhiệm kỳ tổng thống và quốc gia.

Tại quê nhà, Kennedy đã mở rộng nhà ở công cộng và các chương trình phúc lợi cho người nghèo, hiện đại hóa chính sách nông nghiệp và mở các công viên quốc gia mới. Ông đã hành động để bảo vệ nước và các tài nguyên thiên nhiên khác, và ông đã hỗ trợ sự phát triển của một số chương trình đổi mới đô thị được thiết kế để giúp cải thiện cuộc sống của những người sống ở các thành phố lớn.

Trên khắp thế giới, di sản của Kennedy bao gồm việc thành lập Quân đoàn Hòa bình và ví dụ tốt đẹp của ông về sự lãnh đạo ngoại giao cho các Tổng thống tương lai, trong việc mang đến hiệp ước đầu tiên về vũ khí hạt nhân, Hiệp ước Cấm thử Hạt nhân.

Mặc dù ông đã không thể thông qua một phần luật kịch tính như vậy thông qua Quốc hội trong thời gian tại vị, sự ủng hộ của Kennedy đối với luật quyền công

dân đã đóng góp rất nhiều vào việc thông qua Dự luật Quyền Dân sự vào năm 1964.

Đây là một vài trong số những ý tưởng hoặc sáng tạo của nhiệm kỳ tổng thống Kennedy vẫn còn với chúng ta dưới một hình thức nào đó ngày nay. Nhưng một trong những phẩm chất quan trọng nhất của nhiệm kỳ tổng thống Kennedy là phong cách cá nhân của riêng Jack Kennedy với tư cách là Tổng thống.

Ông và bà Kennedy đã mang đến Nhà Trắng một mức độ quyến rũ cá nhân và văn hóa đã thu hút sự chú ý của người Mỹ vào đầu những năm 1960. Bằng việc ông nói với người Mỹ rằng «đừng hỏi đất nước có thể làm gì cho bạn ; hãy hỏi bạn có thể làm gì cho đất nước của bạn», nhiều người Mỹ cảm thấy rằng Tổng thống của họ đang thúc đẩy bản thân đến mức độ xuất sắc cá nhân cao nhất, và yêu cầu họ làm điều tương tự trong một lời kêu gọi thực hiện nghĩa vụ có ý thức về công dân. Nhiều người đã trả lời lời kêu gọi đó đối với Biên giới Mới của ông.

Nhiệm kỳ tổng thống của Kennedy quá ngắn để hoàn thành nhiều mục tiêu cao cả mà ông đã mô tả trong Bài phát biểu nhậm chức của mình. Đối với nhiều người Mỹ còn sống vào đầu những năm 1960, đó là cảm giác

hy vọng cho tương lai mà Kennedy đã tạo ra mà họ nhớ nhất về nhiệm kỳ tổng thống của ông.

John F. Kennedy đã mô tả mong muốn của mình vì hòa bình với Liên Xô trong một bài phát biểu về giải trừ hạt nhân tại Đại học American vào ngày 10 tháng 6 năm 1963. Trong bài phát biểu đó, ông cũng đã nói lên một số sự thật cơ bản mà ông có thể đã muốn con cái và các thế hệ tương lai của mình biết. Kennedy nói :

... Trong phân tích cuối cùng, mối liên kết chung cơ bản nhất của chúng ta là tất cả chúng ta đều sống trên hành tinh nhỏ bé này. Tất cả chúng ta đều hít thở cùng một bầu không khí. Tất cả chúng ta đều trân trọng tương lai của con cái mình.

Và tất cả chúng ta đều là người phàm.

## Niên biểu

1917 – Sinh tại Brookline, Massachusetts.

1922-1926 – Theo học Trường Dexter tại Brookline.

1926-1929 – Theo học Trường Riverdale Country Day tại Thành phố New York.

1930-1935 – Theo học và tốt nghiệp Trường Choate tại Wallingford, Connecticut.

1935-1939 – Theo học Đại học Harvard, và dành học kỳ hai của năm thứ ba làm việc tại văn phòng của cha mình ở London.

1940 – Tốt nghiệp Harvard với bằng B.S. ; luận văn tốt nghiệp được xuất bản thành sách với tựa đề Why England Slept.

1941 – Nhập ngũ Hải quân Hoa Kỳ.

1943 – Chỉ huy tàu PT 109 tại Thái Bình Dương ; được trao huân chương vì hành động dũng cảm sau khi chiếc 109 bị chìm.

1944 – Anh trai Joseph Kennedy, Jr., tử nạn trong một vụ nổ máy bay trên bầu trời châu Âu.

1945 – Viết các bài báo về các vấn đề thế giới với tư cách là phóng viên báo chí cho International News Service.

1946 – Đắc cử vào Quốc hội từ Quận Mười một tại Massachusetts.

1948 – Em gái Kathleen tử nạn trong một vụ tai nạn máy bay tại Pháp.

1952 – Đánh bại Henry Cabot Lodge để trở thành thượng nghị sĩ Hoa Kỳ từ Massachusetts.

1953 – Kết hôn với Jacqueline Bouvier.

1956 – Xuất bản Profiles in Courage ; thất bại trong cuộc vận động tranh cử phó tổng thống tại Đại hội Đảng Dân chủ.

1957 – Các phiên điều trần tại Thượng viện về nạn hối lộ lao động ; nhận giải Pulitzer cho Profiles in Courage; con gái, Caroline, sinh ngày 27 tháng 11.

1958 – Tái đắc cử vào Thượng viện với một triệu phiếu bầu.

1960 – Công bố chiến dịch tranh cử tổng thống ; nhận đề cử của Đảng Dân chủ ; tham gia bốn cuộc tranh luận trên truyền hình với Richard Nixon ; đắc cử Tổng thống

thứ 35 của Hoa Kỳ ; con trai, John F. Kennedy, Jr., chào đời.

1961 – Lễ nhậm chức tổng thống ; thành lập Peace Corps ; công bố Alliance For Progress ; khởi xướng việc tăng cường quốc phòng lớn trong thời bình ; cuộc tấn công thảm họa vào Cuba tại Vịnh Con Lợn ; đề xuất chương trình không gian đưa người Mỹ lên Mặt Trăng trước cuối thập kỷ ; gặp Nikita Khrushchev tại Vienna ; cuộc khủng hoảng Berlin ; tái khẳng định cam kết của Mỹ đối với Nam Việt Nam.

1962 – Khủng hoảng thép ; ký ban hành luật mở rộng phúc lợi công cộng ; sự kiện James Meredith nhập học tại Đại học Mississippi ; khủng hoảng tên lửa Cuba.

1963 – Bài phát biểu về hòa bình thế giới tại Đại học American ; huy động Lực lượng Vệ binh Quốc gia Alabama để tiếp nhận hai sinh viên người Mỹ gốc Phi vào Đại học Alabama ; đề xuất luật dân quyền lớn ; bài phát biểu tại Bức tường Berlin ; Cuộc tuần hành tại Washington ; ký kết Hiệp ước Cấm thử Hạt nhân ; bị ám sát tại Dallas vào ngày 22 tháng 11.

# MỤC LỤC

1. Giờ phút nguy hiểm tột độ 4
2. Nhà Kennedy ở Massachusetts 8
3. Từ «Mucker» đến Tác giả 16
4. Hải quân và PT 109 25
5. Người con cả mới 34
6. Đại diện Kennedy 43
7. Jackie và Thượng nghị sĩ 52
8. Tiến tới Nhà Trắng 63
9. 1961 – Biên Giới Mới 75
10. 1962 – Một Năm Khủng Hoảng 87
11. Sự kết thúc của Camelot 100
12. Di sản Kennedy 111
Niên biểu 114